**1. Tên sáng kiến:** *“****Thiết kế phần mềm bồi dưỡng năng lực tự học cho học sinh trong dạy học Giáo Dục Công Dân 12 Trung học phổ thông”.***

**2. Đồng tác giả:**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số TT** | **Họ và tên** | **Nơi công tác** | **Chức danh** | **Trình độ chuyên môn** | **Tỷ lệ (%) đóng góp** |
| 1 | NGUYỄN HUY PHƯƠNG | Trường THPT thị xã Bình Long,tỉnh Bình Phước | Giáo viên | Cử nhân  Giáo dục chính trị | 50% |
| 2 | PHẠM THỊ THỦY HOA | Trường THPT thị xã Bình Long,tỉnh Bình Phước | Giáo viên | Cử nhân Lịch sử | 50% |

**3. Lĩnh vực áp dụng sáng kiến**: Giáo dục công dân.

**4. Ngày sáng kiến được áp dụng lần đầu**:15/10/2019.

**5. Mô tả bản chất sáng kiến**

5.1. Thực trạng

Từ thực tiễn của hoạt động dạy học, nhóm tác giả đã nhận thấy tự học ở nhà của học sinh nói chung và tự học ở nhà của học sinh đối với môn học Giáo dục công dân nói riêng, còn gặp nhiều khó khăn:

*Thứ nhất,* năng lực tự học của nhiều học sinh chưa tốt mà nguyên nhân chủ yếu là do học sinh chưa có kĩ năng thực hiện các thao tác tư duy, học sinh có nhiều lỗ hổng kiến thức. Vì thế, khi không có sự điều khiển, hướng dẫn trực tiếp từ giáo viên, nhiều học sinh đã không hoàn thành tốt nhiệm vụ tự học ở nhà.

*Thứ hai,* tự học ở lớp của học sinh với mục tiêu chính là lĩnh hội tri thức, kĩ năng mới. Cho nên, có rất ít thời gian để giáo viên kiểm tra, đánh giá hoạt động tự học ở nhà của học sinh và hướng dẫn cho học sinh tự khắc phục những sai lầm nảy sinh trong hoạt động tự học ở nhà.

*Thứ ba,* phụ huynh học sinh thường không nắm được nhiệm vụ học tập ở nhà của học sinh nên chưa kiểm tra, đánh giá được kết quả học tập ở nhà của con mình.

*Tóm lại,* để đáp ứng được yêu cầu về đổi mới phương pháp dạy học, bồi dưỡng năng lực tư duy, năng lực tự học cho học sinh và nâng cao chất lượng giáo dục thì phải giải quyết những khó khăn nêu trên.

5.2. Bản chất sáng kiến

Nhóm tác giả đã thiết kế phần mềm bồi dưỡng năng lực tự học cho học sinh trong dạy học Giáo dục công dân 12 trung học phổ phông theo Quy trình được thể hiện trong Sơ đồ 1.

*Sơ đồ 1*



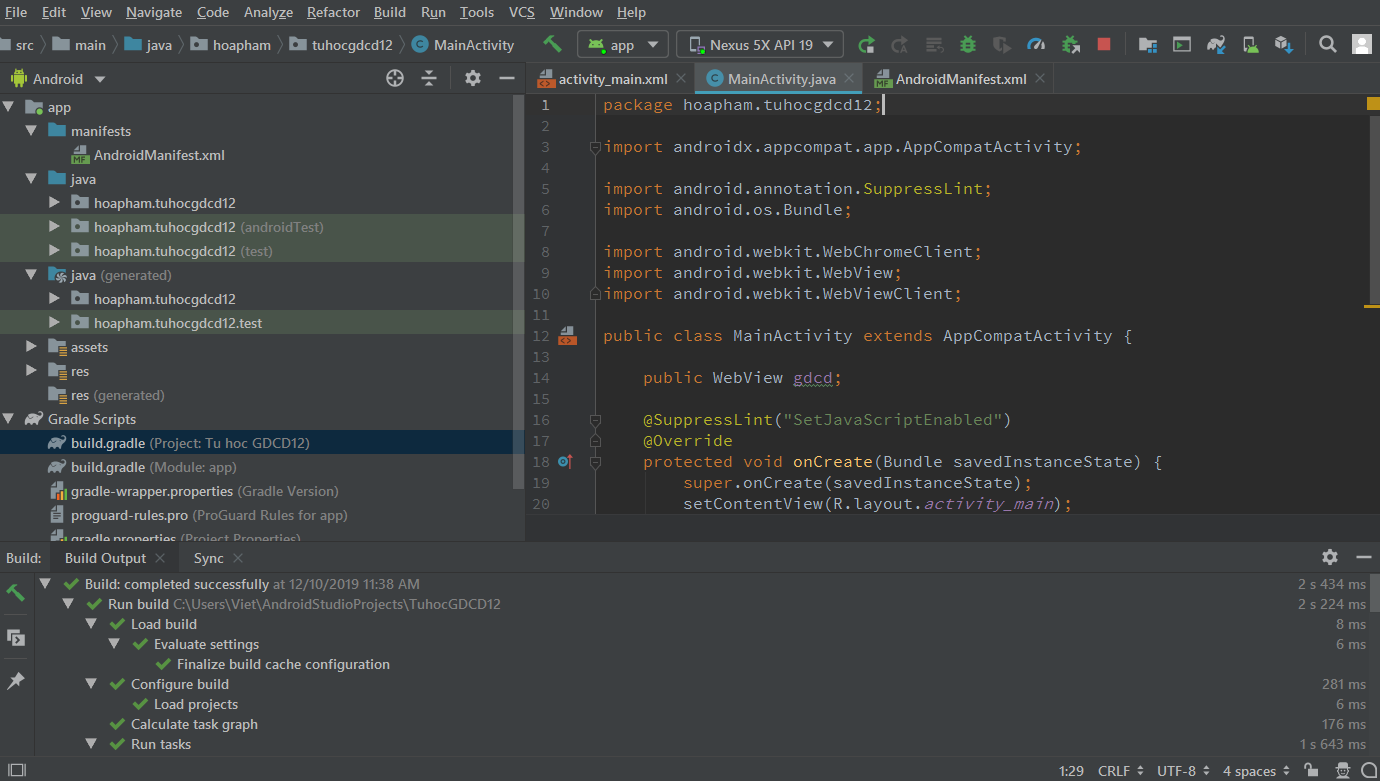
- Thiết kế hệ thống bài tập giáo dục công dân 12 theo hướng bồi dưỡng năng lực tự học cho học sinh dưới hình thức câu hỏi trắc nghiệm khách quan theo đúng kĩ thuật biên soạn câu trắc nghiệm với đầy đủ các mức độ nhận thức (phụ lục 1).

- Sử dụng bộ công cụ phát triển phần mềm để thiết kế phần mềm bồi dưỡng năng lực tự học cho học sinh trong dạy học Giáo dục công dân 12 trung học phổ thông (Hình 1).

- Tên phần mềm là: “Tự học Giáo dục công dân 12”.

- Nền tảng hỗ trợ: Nền tảng Android (các thiết bị di động chay hệ điều hành Android rất đa dạng, phổ biến và người dùng dễ tiếp cận).

*Hình 1: Công cụ Android Studio và ngôn ngữ lập trình Java*

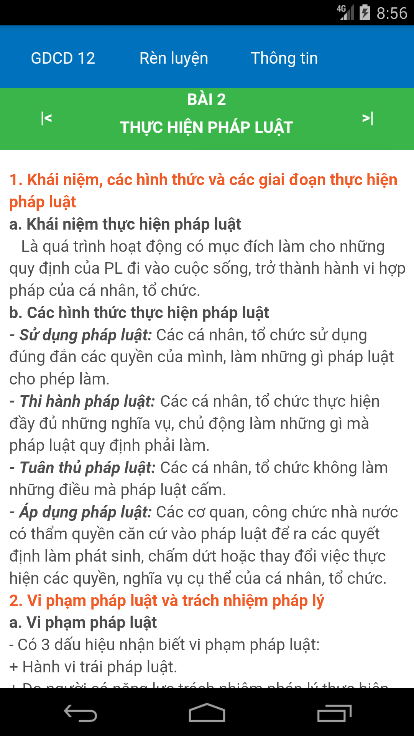
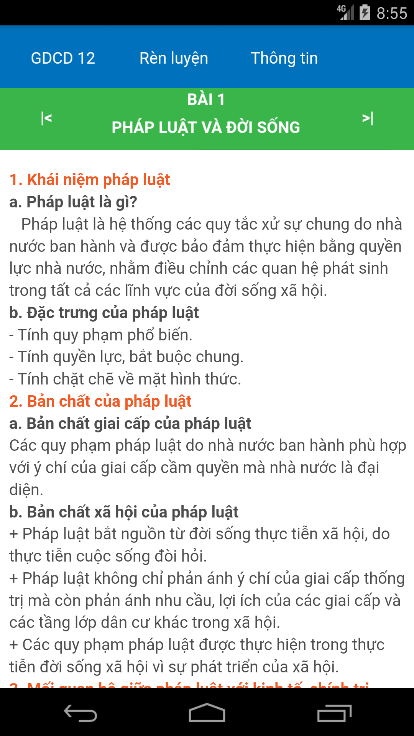


- Phân phối:Miễn phí, cài đặt trực tiếp tại “*Play Store”*để thuận tiện cho HS trong quá trình sử dụng phần mềm.

**-** Phần mềm có các tính năng sau đây:

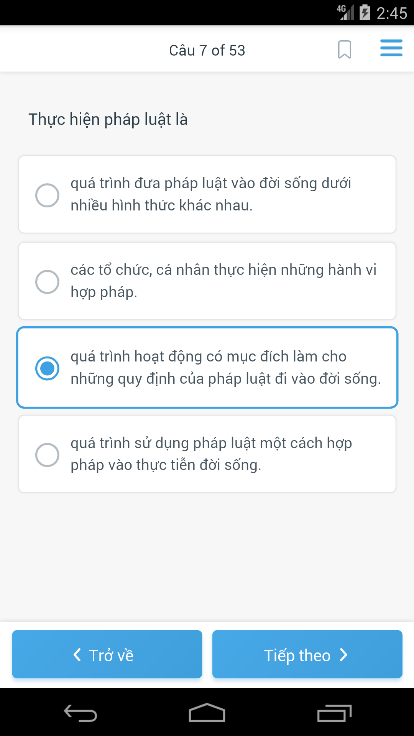
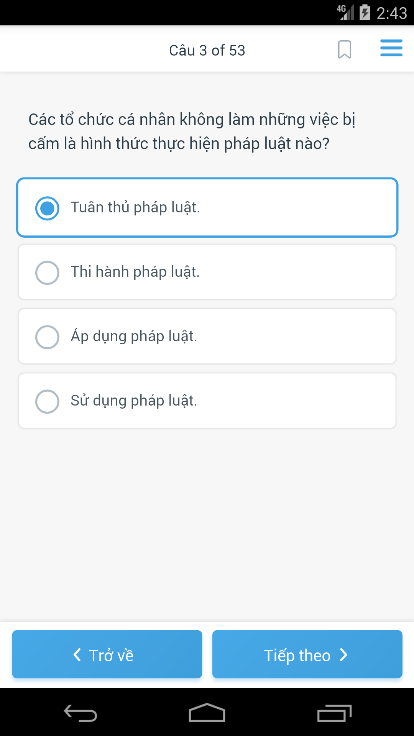
+ Hệ thống kiến thức trọng tâm cho mỗi bài học giáo dục công dân 12 để học sinh tự ôn tập kiến thức, tự học hoặc định hướng học sinhchuẩn bị trước nội dung bài học mới ở nhà(Hình 2).

*Hình 2: Giao diện mục bài học trong phần mềm Tự học Giáo dục công dân 12*



+ Cung cấp một hệ thống bài tập giáo dục công dân 12 gồm có 413 câu hỏi trắc nghiệm khách quan đúng chuẩn kiến thức kĩ năng với đầy đủ các mức độ nhận thức. Các câu hỏi được sắp xếp theomức độ nhận thức từ thấp đến cao và theo từng bài học để hướng dẫn học sinh rèn luyện các thao tác tư duy, kĩ năng giải bài tập (Hình 3).

*Hình 3: Giao diện mục bài tập trong phần mềmTự học Giáo dục công dân 12*



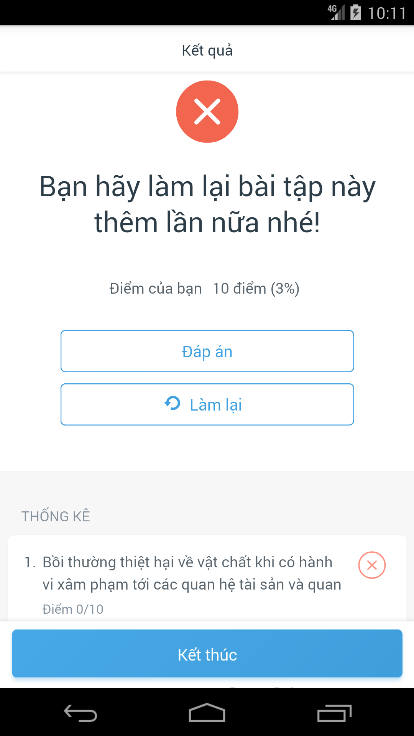
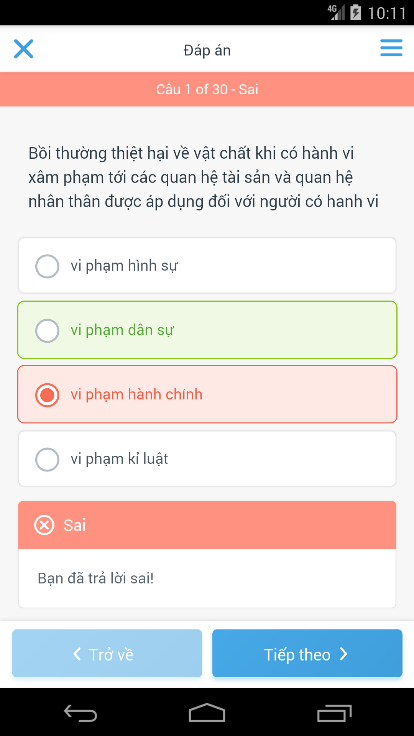
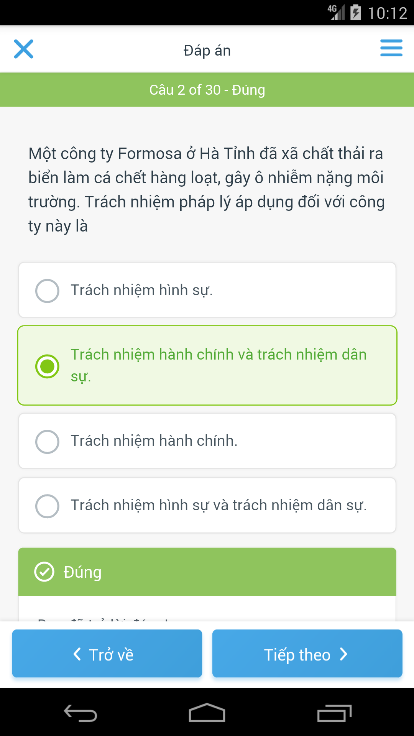
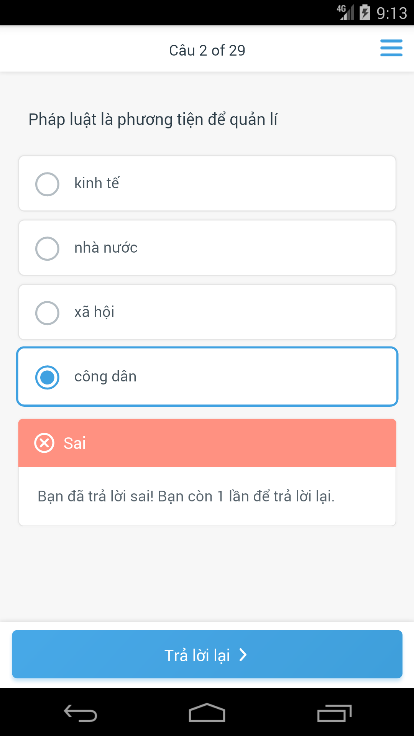
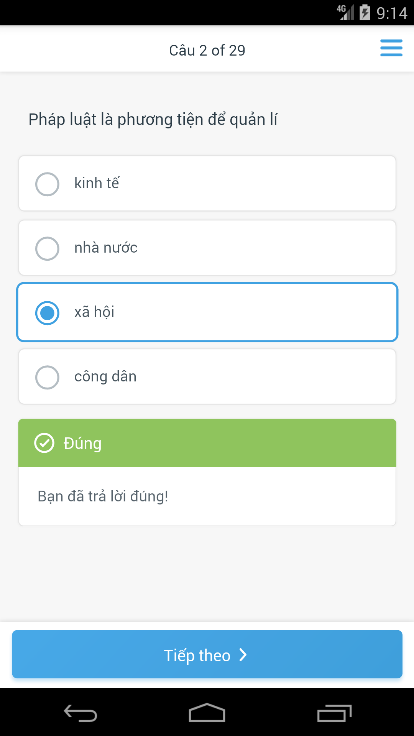
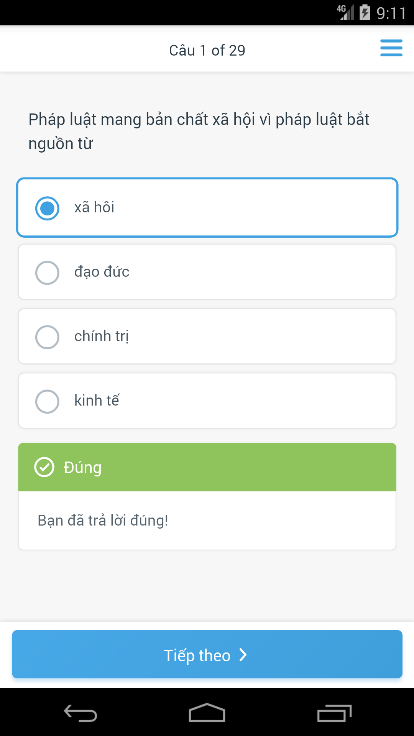
* Mục bài tập: Hướng dẫn học sinh giải bài tập tuần tự theo mức độ nhận thức từ nhận biết đến vận dụng cao.Nếu học sinh trả lời sai thì phần mềm sẽ hướng dẫn học sinh trả lời lại (Hình 4). Qua đó, giúp học sinh ghi nhớ kiến thức đã học, tự lực đưa ra lời giải đúng, rèn luyện tư duy, kĩ năng làm bài, bồi dưỡng năng lực tự học.
* Mục kiểm tra: Tự động sinh các đề kiểm tra theo ma trận kiến thức và giới hạn thời gian làm bài là 45 phút. Khi học sinh làm xong bài kiểm tra thì phần mềm chấm điểm, đưa ra kết quả, đáp án, chỉ ra các câu hỏi học sinh trả lời đúng, các câu hỏi học sinh trả lời sai (Hình 5) với mục tiêu:

+Giúp học sinh tự kiểm tra, tự đánh giá và tự điều chỉnh. Học sinh có thể chọn làm lại đề khác (mức độ tương đương vì cùng một ma trận kiến thức) để tự rèn luyện tư duy, kĩ năng giải bài tập, bồi dưỡng năng lực tự học.

+ Phụ huynh học sinh có thể kiểm tra, đánh giá hoạt động tự học ở nhà của con mình. Qua đó, tạo môi trường thuận lợi để phụ học sinh cùng tham gia với nhà trườngtrong việc giáo dục học sinh, ý thức tự học ở nhà của học sinh được nâng cao.

*Hình 4: Giao diện hướng dẫn học sinh giải bài tập trong phần mềm*

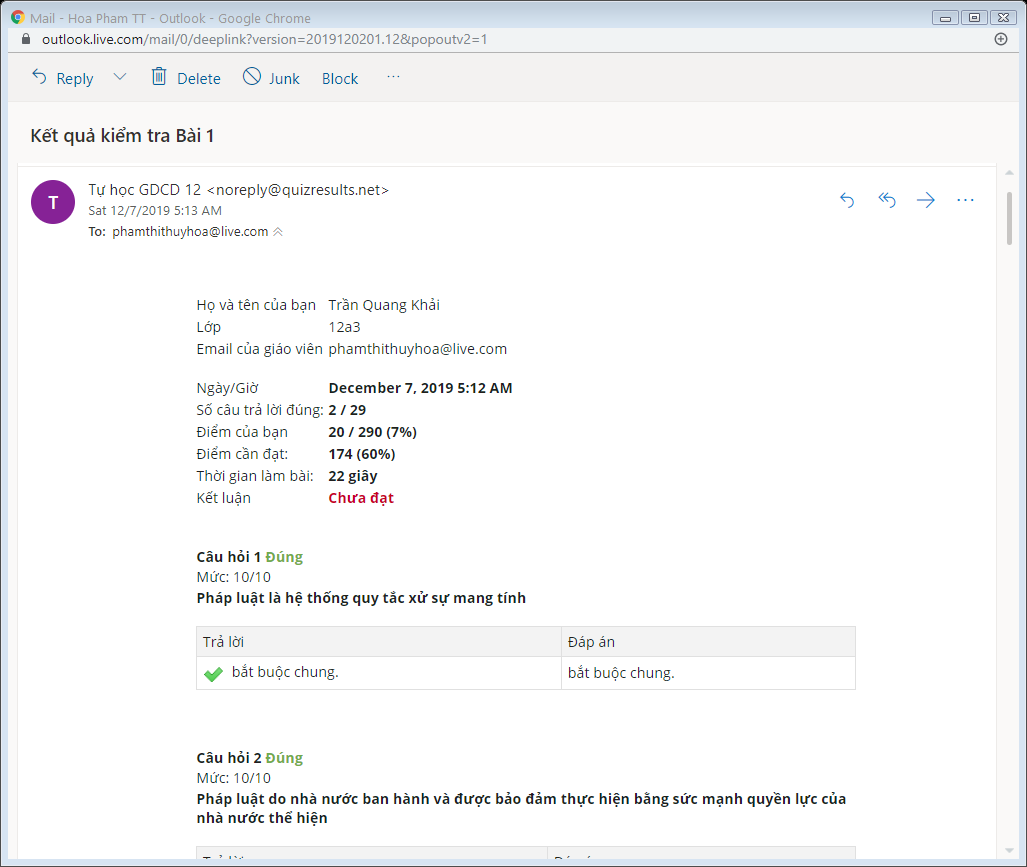
*Tự học Giáo dục công dân 12*



*Hình 5: Giao diện cung cấp kết quả, đáp án, câu trả lời đúng, câu trả lời sai trong phần mềm Tự học Giáo dục công dân 12*

+ Giáo viên tiết kiệm thời gian trong kiểm tra, đánh giá kiến thức và hoạt động tự học ở nhà của học sinh bằng cách: Giáo viên cung cấp địa chỉ email của mình cho học sinh và yêu cầu các em nhập địa chỉ email này vào phần mềm trước khi làm bài kiểm tra. Kết quả bài kiểm tra của học sinh sẽ tự động gửi vào email của giáo viên (Hình 6). Qua đó, giáo viên sẽ xác định được các sai lầm của từng học sinh trong quá trình làm bài kiểm tra để đưa ra sự nhận xét, hướng dẫn, điều chỉnh cách học cho mỗi học sinh.

*Hình 6: Hoạt động tự học ở nhà của học sinh bằng phần mềm Tự học Giáo dục công dân 12 sẽ được gửi chi tiết vào email của giáo viên*



-Mục rèn luyện: Tự động sinh các đề kiểm tra 45 phút, đề kiểm tra học kì theo đúng ma trận kiến thức, tự động sinh các đề tham khảo ôn thi THPT Quốc gia(Hình 7) để giúp học sinh:

+ Tự ôn tập kiểm tra 45 phút lần 1 và lần 2.

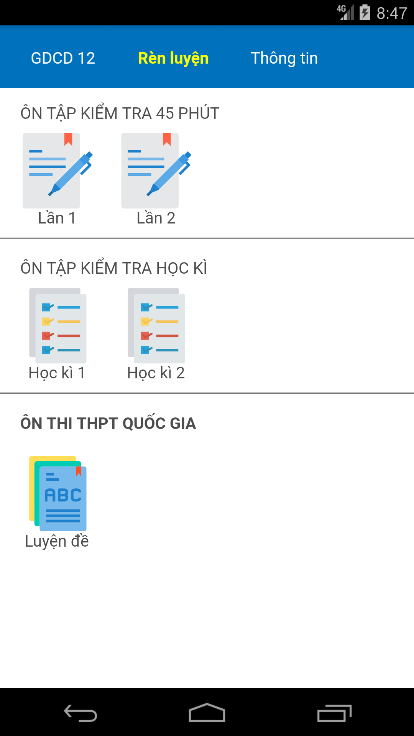
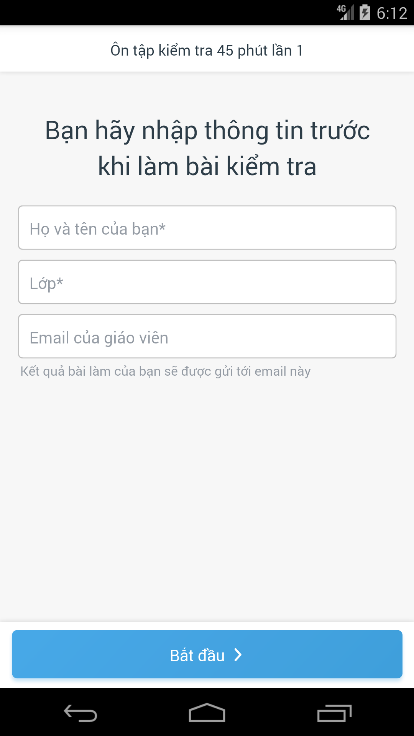
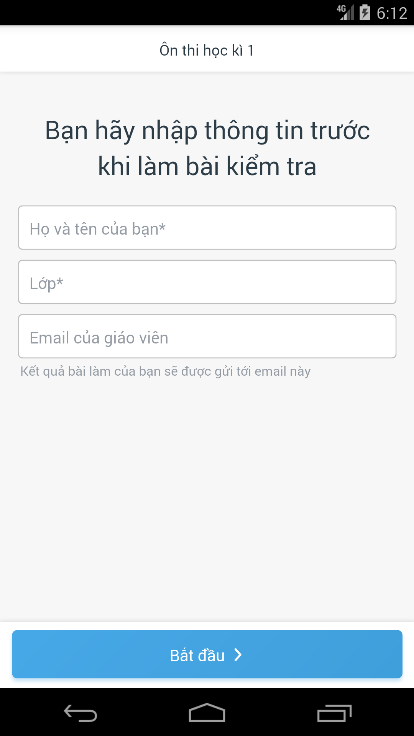
+ Tự ôn tập kiểm tra học kì 1 và học kì 2.

+ Rèn luyện kĩ năng làm bài.

+ Tự kiểm tra, tự đánh giá và tự điều chỉnh.

+ Tự ôn thi THPT Quốc gia bằng một hệ thống các đề minh họa.

*Hình 7: Giao diện mục rèn luyện trong phần mềm Tự học Giáo dục công dân 12*



**6. Đánh giá lợi ích thu được do áp dụng sáng kiến**

Phần mềm này đã được áp dụng hiệu quả tại Trường THPT thị xã Bình Long cũng như khuyến khích đồng nghiệp ở các trường khác áp dụng thử và được ghi nhận, đánh giá cao. Nhóm tác giả đã cung cấp một giải pháp có tính khả thi và mang lại hiệu quả trong quản lý tự học của học sinh ở môn GDCD. Phụ huynh và học sinh cũng tương tác rất tốt khi sử dụng phần mềm qua Zalo, email. Khi sử dụng phần mềm trong bồi dưỡng, quản lí tự học GDCD đã đảm bảo nguyên tắc giáo dục có sự tương tác thường xuyên giữa giáo viên - học sinh - phụ huynh. Do một tuần chỉ có 1 tiết dạy GDCD nên việc xây dựng công cụ hỗ trợ học sinh tự học mọi lúc, mọi nơi theo sáng kiến này là cần thiết và khuyến khích áp dụng cho các trường THPT khác trên địa bàn tỉnh trong tình hình học sinh phải nghỉ học dài ngày phòng chống dịch bệnh Covid-19 như vừa qua để góp phần nâng cao chất lượng dạy và học môn GDCD.

**Hướng dẫn cài đặt phần mềm *Tựhọc Giáo Dục Công Dân 12***

**Cho các dòng điện thoại chạy hệ điều hành Android**

Cách 1:

- Bật (mở) kết nối mạngwifi hoặc 3G, 4G cho điện thoại;

- Mở Play Store trên điện thoại;

- Nhập vào ô tìm kiếm với từ khóa: tu hoc gdcd 12

- Cài đặt và sử dụng phần mềm.

Cách 2:

- Bật (mở) kết nối mạng wifi hoặc 3G, 4G cho điệnthoại;

- Mở trình duyệt web trên điện thoại (Chrome hoặc Firefox);

- Truy cập vào địa chỉ <https://play.google.com/store/apps/details?id=hoapham.tuhocgdcd12&hl=vi>

- Cài đặt và sử dụng phần mềm.

# **PHỤ LỤC**

## **BÀI 1:Nhận biết (11 câu)**

### Câu hỏi 1.

Pháp luật mang bản chất xã hội vì pháp luật bắt nguồn từ

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
| V | ​ xã hôi |
|  | ​ chính trị |
|  | ​ kinh tế |
|  | ​ đạo đức |

### Câu hỏi 2.

Pháp luật là phương tiện để quản lí

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | ​ nhà nước |
| V | ​ xã hội |
|  | ​ công dân |
|  | ​ kinh tế |

### Câu hỏi 3.

Pháp luật là gì?

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
| V | ​ Pháp luật là hệ thống các quy tắc xử sự chung do Nhà nước ban hành được đảm bảo thực hiện bằng quyền lực Nhà nước |
|  | ​ Pháp luật là tập hợp các quy định của Nhà nước, hệ thống các quy tắc xử sự được Nhà nước công nhận nhằm điều chỉnh các mối quan hệ xã hội theo một trật tự nhất định |
|  | ​ Pháp luật là tập hợp các quy tắc xử sự riêng do Nhà nước ban hành hoặc công nhận nhằm điều chỉnh các mối quan hệ xã hội bằng quyền lực Nhà nước |
|  | ​ Pháp luật là hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật có chứa các điều luật do Nhà nước ban hành nhằm điều chỉnh các mối quan hệ xã hội. |

### Câu hỏi 4.

Các quy phạm pháp luật do Nhà nước ban hành phù hợp với

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | ​ ý chí của nhân dân do Nhà nước đại diện. |
| V | ​ ý chí của giai cấp cầm quyền do Nhà nước đại diện. |
|  | ​ nhu cầu và tính chất của xã hội. |
|  | ​ nguyện vọng của mọi tầng lớp nhân dân. |

### Câu hỏi 5.

Pháp luật phản ánh ý chí của

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | ​ giai cấp công nhân. |
|  | giai cấp nông dân. |
|  | ​ giải cấp tư sản. |
| V | ​ giai cấp thống trị. |

### Câu hỏi 6.

Pháp luật được hiểu là hệ thống các

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
| V | ​ quy tắc xử sự chung |
|  | ​ quy định chung |
|  | ​ quy tắc chung |
|  | ​ quy định riêng |

### Câu hỏi 7.

Giá trị công bằng, bình đẳng của pháp luật được thể hiện rõ nhất ở đặc trưng nào dưới đây?

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | ​ Tính xác định chặt chẽ về nội dung. |
|  | ​ Tính xác định chặt chẽ về hình thức |
|  | ​ Tính quyền lực, bắt buộc chung. |
| V | ​ Tính quy phạm phổ biến |

### Câu hỏi 8.

Phápluật là hệ thống quy tắcxử sự mang tính

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
| V | ​ bắtbuộc chung. |
|  | ​ thống nhất. |
|  | ​ chính trị. |
|  | ​ tự giác |

### Câu hỏi 9.

Pháp luật là phương tiến để Nhà nước làm gì?

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | ​ Quản lý công dân. |
| V | ​ Quản lý xã hội. |
|  | ​ Bảo vệ các giai cấp. |
|  | ​ Bảo vệ công dân. |

### Câu hỏi 10.

Pháp luật được hiểu là hệ thống các

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
| V | ​ quy tắc xử sự chung. |
|  | ​ quy định chung |
|  | ​ quy tắc ứng xử riêng. |
|  | ​ quy định riêng. |

### Câu hỏi 11.

Vi phạm pháp luật và vi phạm đạo đức giống nhau vì chúng

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
| V | ​ đều là hành vi trái với các quy tắc, chuẩn mực chung và bị xã hội lên án. |
|  | ​ đều thông qua một hành vi cụ thể. |
|  | ​ đều có các dấu hiệu cơ bản. |
|  | ​ đều trái với quy định của pháp luật. |

## **BÀI 1:Thông hiểu (11 câu)**

### Câu hỏi 12.

Đọc thông tin sau: *“Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo, nghề nghiệp, thời hạn cư trú, đủ 18 tuổi trở lên đều có quyền bầu cử và đủ 21 tuổi trở lên đều có quyền ứng cử đại biểu Quốc hội theo quy định của pháp luật.” (Điều 2 Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội sửa đổi năm 2010).* Thông tin trên thể hiện đặc trưng nào của pháp luật?

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | ​ Tính độc lập tương đối. |
|  | ​ Tính chặt chẽ về mặt hình thức |
| V | ​ Tính quy phạm phổ biến. |
|  | ​ Tính quyền lực bắt buộc chung. |

### Câu hỏi 13.

Pháp luật không những qui định về quyền của công dân mà còn qui định rõ

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
| V | ​ cách thức để công dân thực hiện quyền của mình. |
|  | ​ phương tiện để công dân thực hiện quyền của mình. |
|  | ​ hành động để công dân thực hiện quyền của mình. |
|  | ​ việc làm để công dân thực hiện quyền của mình. |

### Câu hỏi 14.

Đặc trưng nào dưới đây phân biệt sự khác nhau giữa pháp luật với các loại quy phạm xã hội khác?

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | Tính quy phạm phổ biến. |
| V | ​ Tính quyền lực, bắt buộc chung. |
|  | ​ Tính xác định chặt chẽ về hình thức |
|  | ​ Tính xác đinh chặt chẽ về nôi dung. |

### Câu hỏi 15.

Khẳng định nào dưới đây là không đúng khi nói về quan hệ giữa pháp luật với đạo đức?

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | ​ Quy phạm pháp luật chủ yếu thể hiện quan niệm về đạo đức |
|  | ​ Pháp luật là phương tiện đặc thù để thể hiện các giá trị đạo đức |
|  | Pháp luật là phương tiện đặc thù để bảo vệ các giá trị đạo đức |
| V | ​ Pháp luật và đạo đức được thực hiện bằng quyền lực nhà nước |

### Câu hỏi 16.

Khẳng định nào dưới đây không thể hiện bản chất xã hội của pháp luật?

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | Pháp luật bắt nguồn từ thực tiễn đời sống xã hội. |
|  | Pháp luật do các thành viên của xã hội thực hiện. |
|  | Pháp luật đảm bảo sự phát triển của xã hội. |
| V | ​ Pháp luật phản ánh ý chí của giai cấp cầm quyền. |

### Câu hỏi 17.

Chỉ ra đâu là văn bản qui phạm pháp luật?

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | ​ Nội qui của trường. |
|  | ​ Điều lệ của Đoàn thanh niên cộng sản HCM. |
|  | ​ Điều lệ của hội luật gia Việt Nam. |
| V | ​ Luật hôn nhân gia đình. |

### Câu hỏi 18.

Pháp luật do nhà nước ban hành và được bảo đảm thực hiện bằng sức mạnh quyền lực của nhà nước thể hiện

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | ​ tính quy phạm phổ biến |
| V | ​ tính quyền lực bắt buộc chung |
|  | ​ tính xác định chặt chẽ về mặt hình thức |
|  | ​ bản chất giai cấp của nhà nước |

### Câu hỏi 19.

“Pháp luật là phương tiện để công dân thực hiện và bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của mình” nội dung trên thể hiện

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | ​ chức năng của pháp luật |
|  | ​ bản chất của pháp luật |
| V | ​ vai trò của pháp luật |
|  | ​ đặc trưng của pháp luật |

### Câu hỏi 20.

Để buộc người vi phạm pháp luật chấm dứt việc làm trái pháp luật, nhà nước sẽ sử dụng quyền lực

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
| V | ​ có tính cưỡng chế. |
|  | ​ có tính giáo dục |
|  | ​ để giáo dục họ và răn đe người khác |
|  | ​ để họ chấm dứt việc vi phạm. |

### Câu hỏi 21.

Trong mỗi gia đình các con luôn có bổn phận yêu quý, kính trọng, biết ơn, hiếu thảo với ông bà, cha me. Điều này thể hiện pháp luật và đạo đức

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
| V | ​ quan hệ chặt chẽ với nhau. |
|  | ​ độc lập với nhau. |
|  | ​ phụ thuộc nhau. |
|  | ​ gắn bó nhau. |

### Câu hỏi 22.

Khi Luật giao thông đường bộ được ban hành thì mọi người tham gia giao thông phải tuân thủ đúng luật giao thông. Điều này thể hiện đặc trưng nào của pháp luật?

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
| V | ​ Tính quyền lực, bắt buộc chung. |
|  | ​ Tính ý chí. |
|  | ​ Tính xác định chặt chẽ về mặt hình thức |
|  | ​ Tính quy phạm phổ biến. |

## **BÀI 1:Vận dụng (7 câu)**

### Câu hỏi 23.

Nhà chị S bị hàng xóm lấn chiếm đất. Sau nhiều lần hòa giải không được, chị S đã gửi đơn khiếu nại theo đúng quy trình và được trả lại phần đất bị lấn chiếm. Trường hợp này cho thấy pháp luật đã thể hiện vai trò nào dưới đây?

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
| V | ​ Bảo vệ quyển và lợi ích hợp pháp của công dân. |
|  | ​ Bảo vệ quyền và tài sản của công dân. |
|  | ​ Bảo vệ quyền dân chủ của công dân. |
|  | ​ Bảo vệ quyền tham gia quản lí xã hội của công dân. |

### Câu hỏi 24.

Bạn A chạy xe máy vượt đèn đỏ và bị cảnh sát giao thông xử phạt là biểu hiện của đặc trưng nào sau đây của pháp luật?

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | ​ Tính quy phạm phổ biến |
| V | ​ Tính quyền lực bắt buộc chung |
|  | ​ Tính xác định chặt chẽ về mặt hình thức |
|  | ​ Tính chặt chẽ về nội dung |

### Câu hỏi 25.

Theo Nghị định 46/CP, công dân không đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông sẽ bị phạt từ 100.000đ – 200.000đ. Hình thức xử phạt trên thể hiện

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | ​ Tính quy phạm phổ biến. |
| V | ​ Tính quyền lực, bắt buộc chung. |
|  | ​ Tính xác định chặt chẽ về hình thức |
|  | ​ Tính thực tiễn xã hội. |

### Câu hỏi 26.

Anh H bị đình chỉ công tác vì đã ký và cấp giấy chứng nhận kết hôn cho B khi biết biết rõ B chưa đủ tuổi cho đăng kí kết hôn. Việc anh H bị đình chỉ công tác thể hiện đặc trưng nào dưới đây của pháp luật ?

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | ​ Tính quy phạm. |
|  | ​ Tính bắt buộc chung. |
|  | ​ Tính phổ biến. |
| V | ​ Tính quyền lực. |

### Câu hỏi 27.

A vượt đèn đỏ bị Cảnh sát giao thông xử phạt theo đúng qui định của pháp luật là thể hiện rõ đặc trưng nào dưới đây?

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | Tính quy phạm phổ biến. |
| V | ​ Tính quyền lực bắt buộc chung. |
|  | Tính chặt chẽ về hình thức |
|  | ​ Tính chặt chẽ về nội dung. |

### Câu hỏi 28.

Bức tường nhà chị H bị hư hỏng nặng do anh T (hàng xóm) xây nhà mới. sau khi được trao đổi về quy định của pháp luật về trách nhiệm của người xây dựng công trình, anh T đã cho xây mới lại bức tường nhà chị H. Trong trường hợp này pháp luật thể hiện vai trò nào dưới đây?

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | ​ Là phương tiện để Nhà nước quản lí xã hội |
|  | ​ Là phương tiện để Nhà nước phát huy quyền lực |
| V | ​ Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân |
|  | ​ Bảo vệ quyền tự do cơ bản của công dân |

### Câu hỏi 29.

Bức tường nhà chi H bị hư hỏng nặng do anh B hang xóm xây nhà mới. sau khi được trao đổi qui định của pháp luật về trách nhiệm của người xây dựng công trình, anh B đã cho xây mới lại bức tường nhà chị H. Trong trường hợp này pháp luật thể hiện vai trò nào dưới đây?

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | ​ Là phương tiện để nhà nước quản lý xã hội. |
|  | ​ Là phương tiện để Nhà nước phát huy quyền lực |
| V | ​ Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân. |
|  | ​ Bảo vệ các quyền tự do cơ bản của công dân. |

## **BÀI 2: Nhận biết (14 câu)**

### Câu hỏi 30.

Hành vi nào dưới đây không phải là thực hiện pháp luật?

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | Làm những việc mà pháp luật cho phép làm. |
|  | Làm những việc mà pháp luật qui định phải làm. |
|  | Không làm những việc mà pháp luật cấm. |
| V | ​ Làm những việc mà pháp luật cấm. |

### Câu hỏi 31.

Người kinh doanh phải thực hiện nghĩa vụ nộp thuế, thanh niên đủ 18 tuổi thực hiện nghĩa vụ quân sự..., là hình thức:

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ pháp lý. |
| V | Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ pháp lý, làm những gì mà pháp luật quy định phải làm. |
|  | Không làm những điều pháp luật cấm. |
|  | Thực hiện đúng đắn các quyền hợp pháp |

### Câu hỏi 32.

Các tổ chức cá nhân không làmnhữngviệc bị cấm là hình thức thực hiện pháp luật nào?

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | Sử dụngphápluật. |
|  | Thi hànhphápluật. |
| V | Tuân thủ phápluật. |
|  | Ápdụngphápluật. |

### Câu hỏi 33.

Người phải chịu trách nhiệm hành chính do cố ý gây ra theo quy định của pháp luật có độ tuổi là bao nhiêu?

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | Từ đủ 17tuổi trở lên. |
|  | Từ 18 tuổi trở lên. |
|  | Từ đủ 16 tuổi trở lên. |
| V | Từ đủ 14 tuổi trở lên. |

### Câu hỏi 34.

Nội dung nào dưới đây không phải là biểu hiện của hành vi thực hiện pháp luật?

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | Làm những việc mà pháp luật cho phép làm. |
|  | Làm những việc mà pháp luật quy định phải làm. |
|  | Không làm những việc mà pháp luật cấm. |
| V | Làm những việc mà pháp luật cấm. |

### Câu hỏi 35.

Hình thức thực hiện pháp luật nào dưới đây có chủ thể thực hiện pháp khác với các hình thức còn lại?

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | Sử dụng pháp luật. |
|  | Thi hành pháp luật. |
|  | Tuân thủ pháp luật. |
| V | Áp dụng pháp luật. |

### Câu hỏi 36.

Thực hiện pháp luật là

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
| V | quá trình hoạt động có mục đích làm cho những quy định của pháp luật đi vào đời sống. |
|  | các tổ chức, cá nhân thực hiện những hành vi hợp pháp. |
|  | quá trình sử dụng pháp luật một cách hợp pháp vào thực tiễn đời sống. |
|  | quá trình đưa pháp luật vào đời sống dưới nhiều hình thức khác nhau. |

### Câu hỏi 37.

Nhà nước đưa ra trách nhiệm pháp lý nhằm

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | ổn định và thiết lập lại trật tự xã hội. |
|  | ngăn chặn người vi phạm có thể phạm tội mới. |
| V | buộc chủ thể vi phạm chấm dứt hành vi trái pháp luật, phải chịu những thiệt hại nhất định, ngăn đe người khác |
|  | buộc chủ thể vi phạm phải chấm dứt hành vi trái pháp luật, đưa ra những hình phạt nhất định. |

### Câu hỏi 38.

Vi phạm pháp luật có các dấu hiệu cơ bản nào?

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | Do người có năng lực trách nhiệm pháp lý thực hiện |
|  | Là hành vi không hợp pháp, hành vi trái pháp luật |
|  | Người vi phạm pháp luật phải có lỗi |
| V | Là hành vi trái pháp luật, có lỗi, do người có năng lực trách nhiệm pháp lý thực hiện. |

### Câu hỏi 39.

Thực hiện pháp luật là:

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | Đưa pháp luật vào đời sống của từng công dân |
|  | Làm cho những quy định của pháp luật đi vào đời sống |
| V | Làm cho các qui định của pháp luật trở thành các hành vi hợp pháp của công dân, tổ chức |
|  | Áp dụng pháp luật để xử lý các hành vi vi phạm pháp luật |

### Câu hỏi 40.

Sử dụng pháp luật là

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
| V | ​ cá nhân, tổ chức làm những gì mà pháp luật cho phép |
|  | cá nhân, tổ chức làm những gì mà pháp luật quy định phải làm |
|  | cá nhân, tổ chức không làm những điều mà pháp luật cấm |
|  | cá nhân, tổ chức không làm những gì mà pháp luật quy định phải làm |

### Câu hỏi 41.

Hành vi vi phạm pháp luật xâm phạm tới các quan hệ tài sản và quan hệ nhân thân là

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | vi phạm hình sự |
|  | vi phạm hành chính |
| V | ​ vi phạm dân sự |
|  | vi phạm kỉ luật |

### Câu hỏi 42.

Dấu hiệu nào dưới đây là một trong những căn cứ để xác định một hành vi vi phạm pháp luật?

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
| V | Hành vi do người có năng lực trách nhiệm pháp lí thực hiện. |
|  | Hành vi do người có thẩm quyền trong cơ quan nhà nước thực hiện. |
|  | Hành vi do người trên 18 tuổi thực hiện. |
|  | Hành vi do người từ trên 16 đến 18 tuổi thực hiện. |

### Câu hỏi 43.

Dấu hiệu nào dưới đây là một trong những căn cứ để xác định hành vi trái pháp luật?

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | Hành vi xâm phạm tới các chuẩn mực xã hội. |
|  | Hành vi xâm phạm tới các phong tục, tập quán, |
|  | Hành vi xâm phạm tới các quy định của xã hội. |
| V | Hành vi xâm phạm tới quan hệ xã hội pháp luật bảo vệ |

## **BÀI 2: Thông hiểu (14 câu)**

### Câu hỏi 44.

Dấu hiệu nào dưới đây không phải là một trong những căn cứ để xác định một hành vi vi phạm pháp luật?

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | Hành vi chứa đựng lỗi của chủ thể thực hiện. |
|  | Hành vi do người có năng lực trách nhiệm pháp lí thực hiện. |
| V | Hành vi do người có thẳm quyền thực hiện theo quy định của pháp luật. |
|  | Hành vi xâm hại tới các quan hệ xã hội được pháp luật bào vệ. |

### Câu hỏi 45.

Hành vi nào dưới đây không biểu hiện cho việc người vi phạm pháp luật có lỗi?

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
| V | Cháu H bị anh X trói tay, đổ ma tuý đá vào miệng. |
|  | Anh C phát hiện kẻ móc túi nhưng không báo với ai. |
|  | Chị L che giấu hành vi buôn bán ma tuý của người nhà. |
|  | Cảnh sát giao thông X không phạt vi phạm của anh A vì quen biết. |

### Câu hỏi 46.

Trong các hành vi dưới đây hành vi nào thể hiện công dân áp dụng pháp luật?

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | Người tham gia giao thông không vượt qua nga tư khi có tín hiệu đèn đỏ. |
|  | Công dân A gửi đơn khiếu nại lên cơ quan nhà nước |
| V | Cảnh sát giao thông xử phạt người không đội mũ bảo hiểm. |
|  | Anh A chị B đến UBND phường đăng ký kết hôn. |

### Câu hỏi 47.

Anh A mâu thuẫn với anh B trên mạng xã hội nên anh A đánh anh B gây thương tích (12%). Anh A đã vi phạm loại vi phạm pháp luật nào dưới đây?

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | Dân sự. |
|  | Hành chính. |
| V | ​ Hình sự. |
|  | Kỉ luật. |

### Câu hỏi 48.

Hành vi không lạng lách, đánh võng khi đi xe máy trên đường của anh A là biểu hiện hình thức thực hiện pháp luật nào dưới đây?

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | Sử dụng pháp luật. |
| V | Tuân thủ pháp luật. |
|  | Thi hành pháp luật. |
|  | Áp dụng pháp luật. |

### Câu hỏi 49.

Bồi thường thiệt hại về vật chất khi có hành vi xâm phạm tới các quan hệ tài sản và quan hệ nhân thân được áp dụng với người có hành vi vi phạm

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | hành chính. |
| V | ​ dân sự. |
|  | hình sự. |
|  | kỉ luật |

### Câu hỏi 50.

Người từ đủ bao nhiêu tuổi trở lên phải chịu trách nhiệm hình sự về mọi tội phạm do mình gây ra?

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | Từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi |
| V | Từ đủ 16 tuổi trở lên |
|  | Từ đủ 14 đến dưới 18 tuổi |
|  | Từ đủ 18 tuổi trở lên |

### Câu hỏi 51.

Bồi thường thiệt hại về vật chất khi có hành vi xâm phạm tới các quan hệ tài sản và quan hệ nhân thân được áp dụng đối với người có hanh vi

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | vi phạm hình sự |
|  | vi phạm hành chính |
| V | vi phạm dân sự |
|  | vi phạm kỉ luật |

### Câu hỏi 52.

Công dân đủ 18 tuổi đi bỏ phiếu bầu đại biểu Quốc hội và hội đồng nhân dân. Trong trường hợp này công dân đã

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
| V | sử dụng pháp luật. |
|  | thi hành pháp luật. |
|  | tuân thủ pháp luật. |
|  | áp dụng pháp luật. |

### Câu hỏi 53.

Người nào tuy có điều kiện mà không cứu giúp người đang ở trong tình trạng nguy hiểm đến tính mạng, dẫn đến hậu quả người đó chết, thì

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | vi phạm pháp luật dân sự |
| V | phải chịu trách nhiệm hình sự |
|  | vi phạm pháp luật hành chính |
|  | Bị xử phạt hành chính |

### Câu hỏi 54.

Tội xâm phạm độc lập, chủ quyền quốc gia là tội

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
| V | vi phạm hình sự. |
|  | vi phạm hành chính. |
|  | vi phạm dân sự. |
|  | vi phạm kỷ luật |

### Câu hỏi 55.

Khi chủ thể làm những việc không được làm theo quy định của pháp luật thì ta gọi đây là hành vi

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
| V | hành động. |
|  | bất hợp pháp. |
|  | không hành động. |
|  | phi hành động. |

### Câu hỏi 56.

Bồi thường thiệt hại về vật chất khi có hành vi xâm phạm tới các quan hệ tài sản và quan hệ nhân than được áp dụng với người có hành vi

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | vi phạm hành chính. |
| V | ​ vi phạm dân sự. |
|  | vi phạm hình sự. |
|  | vi phạm kỉ luật. |

### Câu hỏi 57.

Hành vi trái pháp luật nào dưới đây do người có năng lực trách nhiệm pháp lí thực hiện?

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
| V | Anh A trong lúc say rượu đã đánh bạn mình bị thương nặng. |
|  | Em H bị tâm thần nên đã lấy đồ của cửa hàng mà không trả tiền. |
|  | Chị C bị trầm cảm nên đã sát hại con đẻ của mình. |
|  | Anh C trong lúc nên cơn động kinh đã đập vỡ của kính nhà hàng xóm |

## **BÀI 2: Vận dụng (20 câu)**

### Câu hỏi 58.

Anh M đi xe máy phóng nhanh, vượt ẩu nên đâm vào anh K. Hậu quả là anh K bị chấn thương và tổn hại sức khỏe 31%, xe máy của anh K bị hỏng nặng. Trường hợp này, trách nhiệm pháp lí mà anh M phải chịu là

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | hình sự và hành chính. |
|  | dân sự và hành chính. |
| V | ​ hình sự và dân sự. |
|  | kỉ luật và dân sự. |

### Câu hỏi 59.

Hành vi trái pháp luật nào dưới đây do người có đủ năng lực, trách nhiệm pháp lí thực hiện?

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
| V | Anh A trong lúc say rượu đã đánh bạn mình bị thương nặng. |
|  | Em H bị tâm thần nên đã lấy đồ của cửa hàng mà không trả tiền. |
|  | Chị C bị trầm cảm nên đã sát hại con đẻ của mình. |
|  | Anh C trong lúc lên cơn động kinh đã đập cửa kính nhà hàng |

### Câu hỏi 60.

Khi anh K đi xe máy phóng nhanh, vượt ẩu nên đâm vào người đi đường làm họ bị chấn thương, tổn hại sức khỏe là 31% và xe máy bị hư hỏng nặng. Trường hợp này, anh K phải chịu trách nhiệm những loại pháp lí nào dưới đây?

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | Hình sự và hành chính. |
|  | Dân sự và hành chính. |
| V | Hình sự và dân sự. |
|  | Kỉ luật và dân sự |

### Câu hỏi 61.

Xưởng chế biến thực phẩm của chị L thường xuyên xả chất thải chưa xử lí ra dòng sông cạnh xưởng. Hành vi này đã vi phạm hình thức thực hiện pháp luật nào dưới đây?

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | Sử dụng pháp luật. |
|  | Thi hành pháp luật. |
| V | Tuân thủ pháp luật. |
|  | Áp dụng pháp luật. |

### Câu hỏi 62.

Chị C không đội nón bảo hiểm khi đi xe máy trên đường. Trong trường hợp này chị C đã

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | không sử dụng pháp luật. |
|  | thi hành pháp luật. |
| V | tuân thủ pháp luật. |
|  | áp dụng pháp luật. |

### Câu hỏi 63.

Lê Thị H đã lừa bán hai phụ nữ và một trẻ em sang bên kia biên giới. Trong trường hợp này, H đã vi phạm pháp luật

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
| V | ​ hình sự. |
|  | dân sự |
|  | hành chính. |
|  | kỷ luật. |

### Câu hỏi 64.

Một công ty Formosa ở Hà Tỉnh đã xã chất thải ra biển làm cá chết hàng loạt, gây ô nhiễm nặng môi trường. Trách nhiệm pháp lý áp dụng đối với công ty này là

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | Trách nhiệm hành chính. |
|  | Trách nhiệm hình sự. |
| V | Trách nhiệm hành chính và trách nhiệm dân sự. |
|  | Trách nhiệm hình sự và trách nhiệm dân sự. |

### Câu hỏi 65.

Chị H mở cơ sở kinh doanh và đã chủ động đăng ký khai thuế và nộp thuế. Chị H đã

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | tuân thủ pháp luật. |
| V | ​ thi hành pháp luật. |
|  | sử dụng pháp luật. |
|  | áp dụng pháp luật. |

### Câu hỏi 66.

Anh Nguyễn Văn C chạy xe máy đi đúng làn đường và có đội mũ bảo hiểm theo quy định của pháp luật. Anh Nguyễn Văn C đã

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | thi hành pháp luật. |
|  | áp dụng pháp luật. |
| V | ​ tuân thủ pháp luật. |
|  | sử dụng pháp luật. |

### Câu hỏi 67.

Sau khi tốt nghiệp hai trường đại học chịA đã tự nguyện đăng kí đi nghĩa vụ quân sự. Việc làm của chị A thuộc hình thức thực hiện pháp luật nào?

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | Sử dụng pháp luật |
| V | Thi hành pháp luật |
|  | Tuân thủ pháp luật |
|  | Áp dụng pháp luật |

### Câu hỏi 68.

Cảnh sát giao thông phạt hai bố con bạn A vì cả hai đều lái xe máy đi ngược đường một chiều. Hành vi của hai bố con bạn A thuộc loại vi phạm nào dưới đây

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | vi phạm hình sự |
|  | vi phạm dân sự |
| V | vi phạm hành chính |
|  | vi phạm kỉ luật |

### Câu hỏi 69.

Ông A là người có thu nhập cao. Hàng năm, ông chủ động đến cơ quan thuế để nộp thuế thu nhập cá nhân. Trong trường hợp này, ông A đã

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | tuân thủ pháp luật. |
|  | tử dụng pháp luật . |
| V | ​ thi hành pháp luật. |
|  | áp dụng pháp luật. |

### Câu hỏi 70.

Anh A nhờ ông B vận chuyển pháo nổ, nhưng ông B không đồng ý vận chuyển. Hỏi ông B đã thực hiện pháp luật theo hình thức nào?

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | Sử dụng pháp luật. |
| V | Tuân thủ pháp luật. |
|  | Áp dụng pháp luật. |
|  | Thi hành pháp luật. |

### Câu hỏi 71.

Anh A sử dụng điện thoại di động khi đang điều khiển xe máy. X (Công an) đã xử phạt hành chính với anh A. Việc làm của anh X biểu hiện của hình thức thực hiện pháp luật nào dưới đây?

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | Tuân thủ pháp luật. |
|  | Sử dụng pháp luật. |
|  | Thi hành pháp luật. |
| V | Áp dụng pháp luật. |

### Câu hỏi 72.

Bạn M (17 tuổi) vì mâu thuẫn cá nhân với anh K (người cùng xóm) nên đã rủ một bạn mang theo hung khí đến đánh anh K dẫn đến tử vong. Hành vi của bạn M thuộc loại vi phạm pháp luật nào dưới đây?

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
| V | Vi phạm hình sự. |
|  | Vi phạm dân sự. |
|  | Vi phạm hành chính. |
|  | Vi phạm ki luật. |

### Câu hỏi 73.

Anh H và anh T lợi dụng đêm tối và sự mất cảnh giác của bảo vệ đã dột nhập vào kho đựng cổ vật của bảo tàng để lấy cắp 20 loại cổ vật có giá trị. Hành vi của anh H và anh T vi phạm hình thức thực hiện pháp luật nào dưới đây?

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | Sử dụng pháp luật. |
|  | Thi hành pháp luật. |
| V | Tuân thủ pháp luật. |
|  | Áp dụng pháp luật. |

### Câu hỏi 74.

Thanh có chị gái thường xuyên bị anh rể chửi mắng, đánh đập mỗi khi anh ta say rượu hoặc gặp chuyện không vui, nhưng chi ấy không dám phản ứng vì sợ gia đình tan vỡ. Nếu là Thanh trong tình huống đó em sẽ

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | Động viên chị cố gắng chịu đựng |
|  | Gặp anh rể để làm cho ra chuyện |
|  | Khuyên chị bỏ anh rể |
| V | Khuyên chị nhờ người thân và chính quyền |

### Câu hỏi 75.

Em và một số bạn trong lớp có giấy gọi đi khám nghĩa vụ quân sự, các bạn đã bàn với nhau rủ em trốn không đi. Trong trường hợp này em sẽ lựa chọn như thế nào cho phù hợp với quy định của pháp luật?

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | Đồng tình với ý kiến của các bạn. |
| V | Đăng kí và động viên các bạn cùng thực hiện. |
|  | Kiên quyết phản đối. |
|  | Đi một mình còn tùy các |

### Câu hỏi 76.

Em và một số bạn trong lớp có giấy gọi đi khám nghĩa vụ quân sự, các bạn đã bàn với nhau rủ em trốn không đi. Trong trường hợp này em sẽ lựa chọn như thế nào cho phù hợp với quy định của pháp luật?

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | Đồng tình với ý kiến của các bạn. |
| V | Đăng kí và động viên các bạn cùng thực hiện. |
|  | Kiên quyết phản đối. |
|  | Đi một mình còn tùy các bạn. |

### Câu hỏi 77.

Anh K đi xe máy phóng nhanh vượt ẩu nên đâm vào anh ​ Hậu quả là anh B bị chấn thương và tổn hại sức khỏe 31% xe máy của anh B bị hư hỏng nặng. Trường hợp này trách nhiệm pháp lí mà anh K phải chịu là gì?

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | Hình sự và hành chính |
| V | ​ Hình sự và dân sự |
|  | Dân sự và hành chính |
|  | Kỉ luật và dân sự |

## **BÀI 2: Vận dụng cao (5 câu)**

### Câu hỏi 78.

Anh H và anh T lợi dụng đêm tối và sự mất cảnh giác của bảo vệ đã dột nhập vào kho đựng cổ vật của bảo tàng để lấy cắp 20 loại cổ vật có giá trị. Hành vi của anh H và anh T vi phạm hình thức thực hiện pháp luật nào dưới đây?

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | Sử dụng pháp luật. |
|  | Thi hành pháp luật. |
| V | Tuân thủ pháp luật. |
|  | Áp dụng pháp luật. |

### Câu hỏi 79.

Thanh có chị gái thường xuyên bị anh rể chửi mắng, đánh đập mỗi khi anh ta say rượu hoặc gặp chuyện không vui, nhưng chi ấy không dám phản ứng vì sợ gia đình tan vỡ. Nếu là Thanh trong tình huống đó em sẽ:

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | Động viên chị cố gắng chịu đựng |
|  | Gặp anh rể để làm cho ra chuyện |
|  | Khuyên chị bỏ anh rể |
| V | Khuyên chị nhờ người thân và chính quyền |

### Câu hỏi 80.

Em và một số bạn trong lớp có giấy gọi đi khám nghĩa vụ quân sự, các bạn đã bàn với nhau rủ em trốn không đi. Trong trường hợp này em sẽ lựa chọn như thế nào cho phù hợp với quy định của pháp luật?

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | Đồng tình với ý kiến của các bạn. |
| V | Đăng kí và động viên các bạn cùng thực hiện. |
|  | Kiên quyết phản đối. |
|  | Đi một mình còn tùy các |

### Câu hỏi 81.

Em và một số bạn trong lớp có giấy gọi đi khám nghĩa vụ quân sự, các bạn đã bàn với nhau rủ em trốn không đi. Trong trường hợp này em sẽ lựa chọn như thế nào cho phù hợp với quy định của pháp luật?

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | Đồng tình với ý kiến của các bạn. |
| V | Đăng kí và động viên các bạn cùng thực hiện. |
|  | Kiên quyết phản đối. |
|  | Đi một mình còn tùy các bạn. |

### Câu hỏi 82.

Anh K đi xe máy phóng nhanh vượt ẩu nên đâm vào anh ​ Hậu quả là anh B bị chấn thương và tổn hại sức khỏe 31% xe máy của anh B bị hư hỏng nặng. Trường hợp này trách nhiệm pháp lí mà anh K phải chịu là gì?

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | Hình sự và hành chính |
| V | ​ Hình sự và dân sự |
|  | Dân sự và hành chính |
|  | Kỉ luật và dân sự |

## **BÀI 3: Nhận biết (7 câu)**

### Câu hỏi 83.

Cơ sở nào sau đây là cơ sở pháp lý bảo đảm bình đẳng quyền và nghĩa vụ của công dân?

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | Nội quy của cơ quan. |
|  | Điều lệ Đoàn. |
|  | Điều lệ Đảng |
| V | Pháp luật |

### Câu hỏi 84.

Công dân bình đẳng trước pháp luật là

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | công dân có quyền và nghĩa vụ giống nhau tùy theo địa bàn sinh sống. |
|  | công dân nào vi phạm pháp luật cũng bị xử lý theo quy định của đơn vị, tổ chức, đoàn thể mà họ tham gia |
| V | ​ công dân không bị phân biệt đối xử trong việc hưởng quyền, thực hiện nghĩa vụ và chịu trách nhiệm pháp lý theo quy định của pháp luật. |
|  | công dân có quyền và nghĩa vụ giống nhau tùy theo địa bàn sinh sống. |

### Câu hỏi 85.

Bình đẳng về trách nhiệm pháp lí là bất kì công dân nào vi phạm pháp luật đều phải

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
| V | bị xử lí theo quy định của pháp luật |
|  | bị truy tố và xét xử trước tòa án |
|  | có thể chịu trách nhiệm pháp lí khác nhau |
|  | xử lí tùy theo hoàn cảnh gia đình |

### Câu hỏi 86.

Khẳng định nào dưới đây là đúng?

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
| V | Công dân bình đẳng về quyền và về nghĩa vụ |
|  | Công dân được hưởng quyền tùy thuộc vào địa vị xã hội. |
|  | Công dân nam được hưởng nhiều quyền hơn so với công dân nữ. |
|  | Công dân bình đẳng về quyền nhưng không bình đẳng về nghĩa vụ |

### Câu hỏi 87.

Quyền của công dân không tách rời.

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
| V | nghĩa vụ của công dân. |
|  | địa vị của công dân. |
|  | hoàn cảnh của công dân |
|  | trách nhiệm của công dân |

### Câu hỏi 88.

Bảo đảm quyền bình đẳng của công dân trước pháp luật là trách nhiệm của

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | Nhà nước và các nhà kinh tế |
|  | tất cả các cơ quan nhà nước |
|  | tất cả mọi người trong xã hội |
| V | Nhà nước và công dân. |

### Câu hỏi 89.

Phát biểu nào dưới đây không phải là trách nhiệm của nhà nước trong việc bảo đảm cho công dân thực hiện được quyền và nghĩa vụ của mình?

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | Xử lí nghiêm minh những hành vi xâm phạm quyền, lợi ích của công dân. |
|  | Đổi mới , hoàn thiện hệ thống pháp luật cho phù hợp với từng thời kỳ nhất định. |
| V | Chấp hành pháp luật, chủ động tìm hiểu về quyền và nghĩa vụ của mình |
|  | Xử lí nghiêm minh những hành vi xâm phạm quyền, lợi ích của công dân. |

## **BÀI 3: Thông hiểu (13 câu)**

### Câu hỏi 90.

Đối với công dân, việc thực hiện các nghĩa vụ theo luật định là điều kiện

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | tất yếu để sử dụng các quyền của mình. |
| V | cần thiết để sử dụng các quyền của mình. |
|  | quyết định để sử dụng các quyền của mình. |
|  | đầu tiên để sử dụng quyền của mình |

### Câu hỏi 91.

Trong cùng một điều kiện như nhau, nhưng mức độ sử dụng quyền và nghĩa vụ của công dân phụ thuộc vào

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | năng lực, điều kiện, nhu cầu của mỗi người. |
| V | khả năng, điều kiện, hoàn cảnh của mỗi người. |
|  | điều kiện, khả năng, ý thức của mỗi người. |
|  | dân tộc, giới tính, tôn giáo của mỗi người |

### Câu hỏi 92.

Phát biểu nào dưới đây không phải là trách nhiệm của Nhà nước trong việc bảo đảm cho công dân thực hiện được quyền và nghĩa vụ cùa mình?

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | Xử lí nghiêm minh những hành vi xâm phạm quyền, lợi ích của công dân. |
|  | Đổi mới, hoàn thiện hệ thống pháp luật cho phù hợp với từng thời kì nhất định. |
| V | Chấp hành pháp luật, chủ động tìm hiểu về quyền và nghĩa vụ cùa mình. |
|  | Xử lí nghiêm minh những hành vi xâm phạm quyền, lợi ích của công dân. |

### Câu hỏi 93.

Phát biểu nào dưới đây không phải là trách nhiệm của công dân trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình?

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | Chủ động đấu tranh, tố giác các hành vi vi phạm pháp luật. |
|  | Thường xuyên tuyên truyền pháp luật cho mọi người. |
| V | Không ngừng hoàn thiện hệ thống pháp luật phù hợp với từng thời kì nhất định. |
|  | Chủ động đấu tranh, tố giác các hành vi vi phạm pháp luật. |

### Câu hỏi 94.

Công dân bình đẳng về trách nhiệm pháp lí được hiểu là công dân nào vi phạm pháp luật đều

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
| V | bị xử lí theo quy định của pháp luật. |
|  | bị xử lí như nhau trước pháp luật. |
|  | bị truy tố trước pháp luật. |
|  | bị khởi tố theo quy định của pháp luật. |

### Câu hỏi 95.

Đối tượng nào sau đây không phải chịu trách nhiệm pháp lý do hành vi vi phạm pháp luật?

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | Người sử dụng chất ma túy. |
|  | Người sử dụng rượu bia |
|  | Người có địa vị cao trong xã hội. |
| V | Người bị bện tâm thần. |

### Câu hỏi 96.

Những hành vi xâm phạm quyền và lợi ích của công dân, của xã hội sẽ bị Nhà nước

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
| V | xử lí nghiêm minh. |
|  | xử phạt nghiêm minh. |
|  | xử phạt thật nặng |
|  | xử lí trách nhiệm. |

### Câu hỏi 97.

Ở Việt Nam mọi công dân nam khi đủ 17 tuổi phải đăng kí nghĩa vụ quân sự là bình đẳng về

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | trách nhiệm pháp luật |
| V | thực hiện nghĩa vụ |
|  | thực hiện quyền |
|  | trách nhiệm pháp luật |

### Câu hỏi 98.

Khi công dân vi phạm pháp luật với tính chất và mức độ vi phạm như nhau, trong một hoàn cảnh như nhau thì đều phải chịu trách nhiệm pháp lí

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | ngang nhau ​ ​ ​ ​ ​ ​ ​ |
|  | bằng nhau ​ ​ ​ ​ ​ ​ ​ ​ ​ |
|  | có thể khác nhau. |
| V | như nhau |

### Câu hỏi 99.

Một vi phạm pháp luật có thể phải gánh chịu

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | 2 loại trách nhiệm pháp lý. |
| V | ít nhất 1 loại trách nhiệm pháp lý |
|  | cả 4 loại trách nhiệm pháp lý |
|  | 2 loại trách nhiệm pháp lý. |

### Câu hỏi 100.

Việc công dân hăng hái lên đường nhập ngũ bảo vệ Tổ quốc đã thể hiện bình đẳng về

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | trách nhiệm của công dân. |
|  | quyền và trách nhiệm. |
| V | quyền và nghĩa vụ. |
|  | trách nhiệm của công dân. |

### Câu hỏi 101.

Công dân bình đẳng về quyền và nghĩa vụ được hiểu là

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | mọi công dân đều phải có nghĩa vụ như nhau theo quy định của pháp luật. |
| V | ​ mọi công dân đều được bình đẳng về hưởng quyền và làm nghĩa vụ trước Nhà nước và xã hội theo quy định của pháp luật. |
|  | mọi công dân đều có quyền và nghĩa vụ giống nhau. |
|  | mọi công dân đều phải có nghĩa vụ như nhau theo quy định của pháp luật. |

### Câu hỏi 102.

Khi nói đến bình đẳng có thể hiểu là vấn đề nào được đề cập trước hết?

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
| V | Quyền |
|  | Trách nhiệm. |
|  | Nghĩa vụ. |
|  | Cách đối xử. |

## **BÀI 3: Vận dụng (7 câu)**

### Câu hỏi 103.

Anh A và anh B làm việc cùng một cơ quan, cùng có mức thu nhập như nhau. Anh A sống độc than, anh B có mẹ già và con nhỏ. Anh A phải đóng thuế thu nhập cao gấp đôi anh ​ Điều này cho thấy việc thực hiện nghĩa vụ pháp lý còn phụ thuộc vào

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | Địa vị của A và |
| V | điều kiện, hoàn cảnh cụ thể của A và |
|  | Độ tuổi của A và |
|  | Địa vị của A và |

### Câu hỏi 104.

Việc Giám đốc công ty X nhận mức án 10 năm tù về tội cố ý làm trái quy định của nhà nước trong lĩnh vực kinh tế, gây hậu qủa nghiêm trọng là thể hiện bình đẳng về

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | nghĩa vụ đạo đức |
| V | ​ trách nhiệm pháp lí. |
|  | trách nhiệm đạo đức |
|  | nghĩa vụ đạo đức |

### Câu hỏi 105.

Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận X cùng Giám đốc Công ty Y lợi dụng chức vụ để tham ô 14 tỉ đồng. Mặc dù cả hai đều giữ chức vụ cao nhưng vẫn bị xét xử nghiêm minh. Điều này thể hiện công dân bình đẳng về

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | trách nhiệm kinh doanh. |
|  | nghĩa vụ pháp lí. |
|  | nghĩa vụ kinh doanh |
| V | trách nhiệm Pháp lý. |

### Câu hỏi 106.

Nguyễn Văn A 19 tuổi và Trần Văn N 17 tuổi cùng thực hiện vụ cướp xe máy và đâm người chủ xe trọng thương. Hỏi A và N phải chịu trách nhiệm pháp lí như thế nào?

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | Có thể khác nhau |
| V | N nặng hơn A |
|  | A nặng hơn N |
|  | Có thể khác nhau |

### Câu hỏi 107.

Bạo lực trong gia đình thể hiện điều gì trong các ý dưới đây?

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | Thiếu kinh tế. |
|  | Thiếu tập trung. |
| V | Thiếu bình đẳng. |
|  | Thiếu kinh tế. |

### Câu hỏi 108.

Ông A là giám đốc Sở giáo dục – đào tạo tỉnh B, ông đã lợi dụng chức vụ để tham nhũng công quỹ. Tòa án nhân dân tỉnh B đã xét xử ông A đúng theo quy định của pháp luật. Điều này thể hiện

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
| V | công dân bình đẳng về trách nhiệm pháp lý. |
|  | công dân bình đẳng về quyền và trách nhiệm pháp lý |
|  | công dân bình đẳng trước pháp luật |
|  | công dân bình đẳng về lợi ích. |

### Câu hỏi 109.

Cùng ở một xóm, cùng đủ 18 tuổi nhưng Toàn không thi đỗ đại học nên đi làm thợ mộc với bố. Còn Tú thì đỗ nên đi học ở Hà Nội. Thời gian sau, Toàn có giấy gọi đi nghĩa vụ quân sự, còn Tú thì không và vẫn tiếp tục được đi họ Tú băn khoăn điều này có nghĩa là:

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
| V | Nhà nước cho tạm hoãn nghĩa vụ quân sự với Tú |
|  | Nhà nước phân biệt đối xử |
|  | Giấy gọi Toàn nhập ngũ là sai quy định |
|  | Nhà trường bảo lãnh nghĩa vụ quân sự với Tú |

## **BÀI 4: Nhận biết (15 câu)**

### Câu hỏi 110.

Khẳng định nào dưới đây không thể hiện bình đẳng giữa các anh, chị, em trong gia đình?

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | Anh, chị có bồn phận yêu thương, chăm sóc, giúp đỡ các em. |
| V | ​ Anh, chị có quyền phân biệt đối xử giữa các em. |
|  | Anh, chị có nghĩa vụ đùm bọc và nuôi dưỡng em. |
|  | Anh, chị có nghĩa vụ cùng em giữ gìn truyền thống tốt đẹp của gia đình. |

### Câu hỏi 111.

Nội dung nào dưới đây không thuộc nội dung bình đẳng trong hôn nhân và gia đình?

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | Bình đẳng giữa cha mẹ và các con. |
| V | ​ Bình đẳng giữa giữa con cháu với cô dì, chú bác |
|  | Bình đẳng giữa giữa ông bà và các cháu. |
|  | ​ ​ ​ ​ ​ ​ ​ ​ ​ ​ ​ ​ ​ ​ ​ Bình đẳng giữa anh chị và em với nhau. |

### Câu hỏi 112.

Tài sản chung của vợ, chồng được hiểu là tài sản có được do

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | chồng tạo ra từ hoạt động kinh doanh trước khi kết hôn. |
|  | vợ tạo ra từ hoạt động kinh doanh trước khi kết hôn. |
| V | ​ vợ, chồng tạo ra từ hoạt động kinh doanh khi đã kết hôn. |
|  | vợ hoặc chồng cùng nhau bàn bạc, quyết định việc sinh con. |

### Câu hỏi 113.

Nội dung nào sau đây thể hiện bình đẳng trong lao động?

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | Cùng thực hiện đúng nghĩa vụ tài chính đối với nhà nước |
|  | Tự do lựa chọn các hình thức kinh doanh. |
| V | Có cơ hội như nhau trong tiếp cận việc làm. |
|  | Tự chủ trong kinh doanh để nâng cao hiệu quả cạnh tranh. |

### Câu hỏi 114.

Nội dung nào sau đây thể hiện sự bình đẳng giữa anh chị em trong gia đình

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | đùm bọc, nuôi dưỡng nhau trong trường hợp không còn cha mẹ. |
| V | ​ không phân biệt đối xử giữa các anh chị em. |
|  | yêu quý kính trọng ông bà cha mẹ. |
|  | sống mẫu mực và noi gương tốt cho nhau. |

### Câu hỏi 115.

Bình đẳng trong thực hiện quyền lao động nghĩa là mọi người đều

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | có quyền tự do sử dụng sức lao động trong việc tìm kiếm việc làm. |
| V | có quyền làm việc, tự do lựa chọn việc làm và nghề nghiệp. |
|  | có quyền làm việc cho bất cứ người nào mình thích. |
|  | có quyền làm việc ở bất cứ nơi đâu mình muốn. |

### Câu hỏi 116.

Bình đẳng trong kinh doanhkhông được thể hiện ở nội dung nào sau đây?

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | Lựa chọn ngành, nghề, địa điểm kinh doanh. |
|  | Lựa chọn hình thức tổ chức kinh doanh. |
|  | Thực hiện quyền và nghĩa vụ trong kinh doanh. |
| V | Tìm mọi cách để thu lợi trong kinh doanh |

### Câu hỏi 117.

Việc giao kết hợp đồng lao động phải tuân thủ theo nguyên tắc nào dưới đây?

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | Tự do, tự nguyện |
|  | Tự do, bình đẳng |
|  | Tự nguyện, bình đẳng |
| V | Tự do, tự nguyện, bình đẳng |

### Câu hỏi 118.

Trong quan hệ lao động, quyền bình đẳng của công dân được thực hiện thông qua

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
| V | hợp đồng lao động |
|  | điều kiện lao động |
|  | quan hệ lao động |
|  | người sử dụng lao động |

### Câu hỏi 119.

Theo quy định của pháp luật, vợ, chồng có quyền và nghĩa vụ ngang nhau trong việc lựa chọn nơi cư trú là thể hiện sự bình đẳng trong quan hệ

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
| V | ​ nhân thân |
|  | tài sản. |
|  | gia đình. |
|  | huyết thống. |

### Câu hỏi 120.

Công dân bình đẳng trong thực hiện quyền lao động được hiểu là mọi người đều có quyền

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | xin việc, giao kết hợp đồng và làm việc ở mọi nơi. |
|  | được làm mọi việc như nhau không phân biệt lứa tuổi. |
| V | làm việc, tự do lựa chọn việc làm và nghề nghiệp phù hợp. |
|  | chuyển đổi công việc mà không cần căn cứ vào khả năng |

### Câu hỏi 121.

Bình bẳng trong quan hệ vợ chồng được thể hiện qua quan hệ nào sau đây?

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | Quan hệ gia đình và quan hệ xã hội. |
|  | Quan hệ vợ chồng và quan hệ giữa vợ chồng với họ hang nội, ngoại |
| V | Quan hệ nhân thân và quan hệ tài sản. |
|  | Quan hệ hôn nhân và quan hệ quyết thống. |

### Câu hỏi 122.

Ý nghĩa của bình đẳng trong hôn nhân:

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | Tạo cơ sở cho việc phân định tài sản giữa vợ và chồng. |
| V | Phát huy truyền thống dân tộc về tình nghĩa vợ, chồng. |
|  | Vẫn còn tư tưởng lạc hậu “Trọng nam, khinh nữ”. |
|  | Tạo cơ sở phân chia rõ ràng công việc trong gia đình |

### Câu hỏi 123.

Bình đẳng trong hôn nhân và gia đình là bình đẳng về quyền và nghĩa vụ

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | giữa vợ và chồng trong quan hệ tài sản và nhân thân. |
| V | ​ giữa vợ, chồng, và giữa các thành viên trong gia đình. |
|  | giữa cha mẹ và con trên nguyên tắc không phân biệt đối xử. |
|  | giữa anh chị em dựa trên nguyên tắc tôn trọng lẫn nhau. |

### Câu hỏi 124.

Công dân bình đẳng trong thực hiện quyền lao động được hiểu là mọi người đều có quyền

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | xin việc, giao kết hợp đồng và làm việc ở mọi nơi. |
|  | được làm mọi việc như nhau không phân biệt lứa tuổi. |
| V | làm việc, tự do lựa chọn việc làm và nghề nghiệp phù hợp. |
|  | chuyển đổi công việc mà không cần căn cứ vào khả năng. |

## **BÀI 4: Thông hiểu (18 câu)**

### Câu hỏi 125.

Tài sản nào sau đây phải đăng ký quyền sở hữu của cả vợ và chồng?

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | Tất cả tài sản trong gia đình. |
| V | Tất cả tài sản chung mà pháp luật qui định. |
|  | Tất cả tài sản được thừa kế riêng và chung. |
|  | Tất cả tài sản do vợ hoặc chồng làm ra |

### Câu hỏi 126.

Mục đích của việc tạo ra một môi trường kinh doanh tự do, bình đẳng trên cơ sở pháp luật là

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | xây dựng nền kinh tế ổn định. |
|  | tăng cường hợp tác giữa các doanh nghiệp. |
| V | ​ thúc đẩy kinh doanh phát triển. |
|  | tạo tiền đề cho thực hiện quyền của cá nhân, tổ chức |

### Câu hỏi 127.

Quyền chiếm hữu, sử dụng và định đoạt tài sản chung phải do

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
| V | vợ và chồng cùng nhau thoả thuận. |
|  | vợ chồng nhờ cha mẹ hai bên quyết định hộ. |
|  | chồng là người làm ra kinh tế nên quyết định. |
|  | vợ là người nắm giữ kinh tế nên quyết định. |

### Câu hỏi 128.

Nội dung nào dưới đây không thuộc quy định của hợp đồng lao động?

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
| V | về thời gian đi du lịch. |
|  | về việc làm có trả công |
|  | về điều kiện lao động. |
|  | về quyền và nghĩa vụ của mỗi bên. |

### Câu hỏi 129.

Bình đẳng trong kinh doanh không được thể hiện ở nội dung nào sau đây?

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | Lựa chọn ngành, nghề, địa điểm kinh doanh. |
|  | Lựa chọn hình thức tổ chức kinh doanh. |
|  | Thực hiện quyền và nghĩa vụ trong kinh doanh. |
| V | Tìm mọi cách để thu lợi trong kinh doanh. |

### Câu hỏi 130.

Bình đẳng giữa người lao động và người sử dụng lao động được pháp luật thừa nhận ở văn bản nào dưới đây?

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | Quy phạm pháp luật. |
|  | Giao kèo lao động. |
| V | Hợp đồng lao động. |
|  | Cam kết lao động. |

### Câu hỏi 131.

Bình đẳng trong kinh doanh không được thể hiện ở nội dung nào sau đây?

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | Lựa chọn ngành, nghề, địa điểm kinh doanh. |
|  | Lựa chọn hình thức tổ chức kinh doanh. |
|  | Thực hiện quyền và nghĩa vụ trong kinh doanh. |
| V | Tìm mọi cách để thu lợi trong kinh doanh. |

### Câu hỏi 132.

Do làm ăn ngày càng có lãi, doanh nghiệp tư nhân X đã quyết định mở rộng thêm quy mô sản xuất. Doanh nghiệp X đã thực hiện quyền

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | chủ đăng kí kinh doanh. |
| V | chủ động trong kinh doanh. |
|  | Q định đoạt tài sản. |
|  | kinh doanh đúng ngành nghề. |

### Câu hỏi 133.

Sau thời gian nghỉ thai sản, chị B đến công ty làm việc thì nhận được quyết định chấm dứt hợp đồng lao động của giám đốc công ty. Trong trường hợp này, giám đốc công ty đã vi phạm

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
| V | giao kết hợp đồng lao động. |
|  | quyền bình đẳng giữa lao động nam và lao động nữ. |
|  | quyền bình đẳng trong tự do sử dụng sức lao động. |
|  | quyền tự do lựa chọn việc làm. |

### Câu hỏi 134.

Bố mẹ bạn Mai sinh được hai người con đều là con gái. Vì thế, bố mẹ của Mai muốn sinh thêm một em trai để nối dõi tông đường. Nếu em là bạn Mai, em sẽ lựa chọn cách xử sự nào dưới dây cho phù hợp với pháp luật?

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | Đồng ý với việc bố mẹ muốn sinh con thứ ba |
|  | Không quan tâm vì đấy là chuyện của người lớn. |
| V | Thuyết phục bố mẹ không nên có sự phân biệt giữa các con với nhau. |
|  | Kịch liệt phản đối vì không thích có em trai. |

### Câu hỏi 135.

​ Nội dung nào dưới đây thể hiện bình đẳng giữa vợ và chồng trong sinh con?

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | Vợ là người chăm sóc con nên có quyền quyết định việc sinh con. |
|  | Chồng thu nhập cao hơn nên có quyền quyết định việc sinh con. |
|  | Vợ, chồng nhờ cha mẹ hai bên quyết định việc sinh con. |
| V | Vợ, chồng cùng nhau bàn bạc, quyết định việc sinh con. |

### Câu hỏi 136.

Một trong các nội dung của công dân bình đẳng trong thực hiện quyền lao động là được

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | tự do sử dụng sức lao động của mình để tim kiếm việc làm. |
|  | làm bất kì công việc gì mà mình muốn. |
| V | ​ làm việc phù hợp với khả năng của mình. |
|  | tự do sử dụng sức lao động của mình để lựa chọn việc làm. |

### Câu hỏi 137.

Vợ, chồng có quyền và nghĩa vụ ngang nhau trong việc lựa chọn nơi cư trú, tôn trọng và giữ gìn danh dự, nhân phẩm và uy tín của nhau là thể hiện bình đẳng trong

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | quan hệ tài sản |
|  | quan hệ thừa kế |
| V | quan hệ nhân thân |
|  | quan hệ kinh tế |

### Câu hỏi 138.

Người lao động có trình độ chuyên môn, kỹ thuật cao được Nhà nước và người sử dụng lao động ưu đãi, tạo điều kiện để phát triển tài năng là bình đẳng

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | trong lao động |
| V | ​ trong thực hiện quyền lao động |
|  | trong giao kết hợp đồng lao động |
|  | giữa lao động nam và lao động nữ |

### Câu hỏi 139.

Bình đẳng trong hôn nhân và gia đình dựa trên cơ sở nguyên tắcnào sau đây?

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
| V | Dân chủ, công bằng, tôn trọng lẫn nhau, không phân biệt đối xử. |
|  | Tự do, công bằng, tôn trọng lẫn nhau, không phân biệt đối xử. |
|  | Công bằng, lắng nghe, kínhtrọng lẫn nhau, không phân biệt đối xử. |
|  | Chia sẻ, đồngthuận, quan tâm lẫn nhau, không phân biệtđốixử. |

### Câu hỏi 140.

Nội dung nào sau đây **không** thể hiện quyền bình đẳng giữa các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế?

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | Được khuyến khích, phát triển lâu dài. |
|  | Là bộ phận cấu thành quan trọng của nền kinh tế. |
| V | Doanh nghiệp nhà nước luôn được ưu tiên phát triển. |
|  | Được hợp tác và cạnh tranh lành mạnh. |

### Câu hỏi 141.

*“Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình”* (Khoản 1, Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014). Đây là quan hệ về

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | tài sản giữa vợ và chồng. |
| V | quyền và nghĩa vụ về nhân thân. |
|  | vợ chồng với các thành viên trong gia đình. |
|  | hôn nhân và gia đình. |

### Câu hỏi 142.

Con cái có thể tự mình quản lý tài sản riêng hoặc nhờ cha mẹ quản lý khi từ đủ

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | 14 tuổi trở lên. |
|  | 15 tuổi trở lên. |
|  | 16 tuổi trở lên. |
| V | 18 tuổi trở lên. |

## **BÀI 4: Vận dụng (18 câu)**

### Câu hỏi 143.

Do làm ăn ngày càng có lãi, doanh nghiệp tư nhân X đã quyết định mở rộng thêm quy mô sản xuất. Doanh nghiệp X đã thực hiện quyền

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | chủ đăng kí kinh doanh. |
| V | ​ chủ động trong kinh doanh. |
|  | Q định đoạt tài sản. |
|  | kinh doanh đúng ngành nghề. |

### Câu hỏi 144.

Sau thời gian nghỉ thai sản, chị B đến công ty làm việc thì nhận được quyết định chấm dứt hợp đồng lao động của giám đốc công ty. Trong trường hợp này, giám đốc công ty đã vi phạm

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
| V | giao kết hợp đồng lao động. |
|  | quyền bình đẳng giữa lao động nam và lao động nữ. |
|  | quyền bình đẳng trong tự do sử dụng sức lao động. |
|  | quyền tự do lựa chọn việc làm. |

### Câu hỏi 145.

Người chồng quan niệm vợ mình không đi làm, không quyết định được việc lớn nên khi bán xe ô tô (tài sản chung của vợ chồng) đã không bàn bạc với vợ. Việc làm của người chồng đã vi phạm quyền gì?

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | Bình đẳng trong quan hệ nhân thân |
|  | Bình đẳng trong quan hệ tài sản riêng |
| V | ​ Bình đẳng trong quan hệ tài sản |
|  | Bình đẳng trong quan hệ tình cảm |

### Câu hỏi 146.

Theo quy định của bộ luật lao động, lao động nữ được hưởng chế độ thai sản và vẫn đảm bảo chỗ làm việc sau khi hết thời gian thai sản. Điều này thể hiện

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
| V | bình đẳng giũa lao động nam và lao động nữ |
|  | bất bình đẳng đối với lao động nam |
|  | ưu tiên đối với lao động nữ |
|  | bình đẳng giới |

### Câu hỏi 147.

Công ty Q kinh doanh thêm cả bánh kẹo, trong khi giấy phép kinh doanh là quần áo trẻ em. Công ty Q đã vi phạm nội dung nào dưới đây theo quy định của pháp luật?

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | Tự chủ kinh doanh. |
|  | Chủ động lựa chọn ngành, nghề kinh doanh. |
| V | Kinh doanh đúng ngành, nghề đã đăng kí. |
|  | Mở rộng thị trường, quy mô kinh doanh. |

### Câu hỏi 148.

UBND xã X cho phép công ty Đông Xuân (Hà Nam) đặt cơ sở sản xuất trên địa bàn thôn Y. Chất thải của công ty đã gây ra mùi hôi thối khiến người dân sống ở đó rất khó chịu. Nếu là người sống ở thôn Y, em lựa chọn cách xử sự nào sau đây cho phù hợp với quy định của pháp luật?

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | Tập hợp mọi người dân đến yêu cầu công ty Đông Xuân dừng hoạt động sản xuất. |
|  | Đề nghị công ty Đông Xuân chuyển cơ sở sản xuất đến nơi khác |
| V | Tố cáo hành vi không thực hiện nghĩa vụ bảo vệ môi trường của công ty Đông Xuân. |
|  | Chấp nhận cho công ty Đông Xuân có quyền tự khắc phục sự cố gây ô nhiễm môi trường. |

### Câu hỏi 149.

Chị B (40 tuổi) nhận em M (17 tuổi) làm con nuôi đúng thủ tục theo quy định của pháp luật. Một thời gian sau, chị B đã bắt em M đi bán vé số và làm các công việc nặng nhọc để kiếm tiền phục vụ nhu cầu sinh hoạt của chị. Theo anh (chị) ai có quyền yêu cầu chấm dứt việc nuôi em M?

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | Hội Liên hiệp phụ nữ. |
| V | ​ Tòa án. |
|  | Ủy ban Nhân dân xã. |
|  | Chủ tịch xã. |

### Câu hỏi 150.

Chị M muốn nhận bé O làm con nuôi thì chị M phải thỏa điều kiện nào sau đây?

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | Chị M phải hơn bé O từ 18 tuổi trở lên. |
| V | Chị M phải là người có hành vi dân sự đầy đủ. |
|  | Chị M phải từ 18 tuổi trở lên. |
|  | Chị M phải độc thân và có sức khỏe tốt |

### Câu hỏi 151.

Chị M muốn đi học để nâng cao trình độ chuyên môn nhưng chồng chị không đồng ý với lí do phụ nữ không nên học nhiều. Chồng chị M đã vi phạm quyền bình đẳng giữa vợ và chồng về

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | tôn trọng, giữ gìn danh dự, nhân phẩm, uy tín của nhau. |
|  | việc được tham gia hoạt động chính trị - xã hội. |
|  | quyền được lao động và cống hiến trong cuộc sống. |
| V | ​ giúp đỡ, tạo điều kiện cho nhau trong phát triển về mọi mặt. |

### Câu hỏi 152.

Anh B và chị C cùng thi tuyển vào một vị trí việc làm tại công ty X nhưng chỉ anh B được tuyển với lí do anh là nam mặc dù cả 2 người có trình độ đào tạo như nhau và có điểm thi tuyển bằng nhau. Trong trường hợp này đã vi phạm

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | quyền bình đẳng về phân công lao động giữa nam và nữ. |
| V | ​ quyền bình đẳng giữa lao động nam và lao động nữ. |
|  | quyền bình đẳng về thực hiện quyền lao động giữa nam và nữ. |
|  | quyền bình đẳng về tìm việc làm giữa nam và nữ. |

### Câu hỏi 153.

Công ty AM kinh doanh thêm cả quần áo trẻ em trong khi giấy phép kinh doanh là sữa trẻ em. Công ty AM đã vi phạm nội dung nào dưới đây?

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
| V | Nghĩa vụ kinh doanh đúng ngành, nghề đăng kí. |
|  | Tự chủ kinh doanh theo quy định của pháp luật. |
|  | Chủ động lựa chọn nhành, nghề kinh doanh. |
|  | Xác định được hình thức đầu tư. |

### Câu hỏi 154.

Chị A cố ý vận chuyển trái phép 5kg ma tuý tổng hợp từ Điện Biên về Hà Nội thì bị công an bắt giữ, theo em mức xử lí cao nhất đối với hành vi này là gì?

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
| V | Tử hình. Trung thân. Phạt tù 5 năm. Án treo. |
|  | về phân công lao động giữa nam và nữ |
|  | giữa lao động nam và lao động nữ |
|  | về tìm việc làm giữa nam và nữ. |

### Câu hỏi 155.

Anh K và chị D có trình độ đào tạo ngang nhau, cùng thi tuyển vào 1 vị trí của công ty và có điểm bằng nhau, nhưng công ty chỉ tuyển dụng anh K với lí do anh là nam. Trường hợp này đã vi phạm quyền bình đẳng

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | về thực hiện quyền lao động giữa nam và nữ |
|  | Không quan tâm vì đấy là chuyện của người lớn. |
| V | Thuyết phục bố mẹ không nên có sự phân biệt giữa các con với nhau. |
|  | Kịch liệt phản đối vì không thích có em trai. |

### Câu hỏi 156.

Bố mẹ bạn Mai sinh được hai người con đều là con gái. Vì thế, bố mẹ của Mai muốn sinh thêm một em trai để nối dõi tông đường. Nếu em là bạn Mai, em sẽ lựa chọn cách xử sự nào dưới dây cho phù hợp với pháp luật?

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | Đồng ý với việc bố mẹ muốn sinh con thứ ba |
|  | Bà P. |
|  | Bà N và bà P. |
| V | Không ai là vợ hợp pháp. |

### Câu hỏi 157.

Năm 1990, ông G và bà N bắt đầu chung sống với nhau như vợ chồng. Hai người chung sống với nhau đến năm 2001 thì ông G đăng ký kết hôn với bà P. Ba người duy trì quan hệ chung sống với nhau đến năm 2015 thì ông G chết. Theo anh (chị) bà N và bà P ai sẽ là vợ hợp pháp của ông G?

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | Bà N. |
|  | bình đẳng về phân công lao động giữa nam và nữ |
| V | ​ bình đẳng giữa lao động nam và lao động nữ |
|  | bình đẳng về tìm việc làm giữa lao động nam và nữ. |

### Câu hỏi 158.

Anh K và chi T có trình độ đào tạo như nhau, cùng thi tuyển vào một vị trí và có điểm bằng nhau, nhưng công ty tuyển dụng anh K với lí do anh là nam. Trường hợp này công ty đã vi phạm

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | bình đẳng về thực hiện quyền lao động giữa nam và nữ |
|  | việc được tham gia hoạt động chính trị - xã hội. |
|  | quyền được lao động và cống hiến trong cuộc sống. |
| V | ​ giúp đỡ, tạo điều kiện cho nhau phát triển về mọi mặt. |

### Câu hỏi 159.

Chị M muốn đi học để nâng cao trình độ chuyên môn nhưng chồng của chị không đồng ý với lý do phụ nữ không nên học nhiều. Chồng chị M đã vi phạm quyền bình đẳng giữa vợ và chồng về

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | tôn trọng, giữ gìn danh dự, nhân phẩm, uy tín của nhau. |
| V | Công dân bình đẳng trong giao kết hợp đồng lao động. |
|  | Bình đẳng giữa lao động nam và lao động nữ. |
|  | Bình đẳng trong tìm kiếm việc làm. |

### Câu hỏi 160.

Anh B đề nghị bổ sung vào bản hợp đồng lao động giữa anh và công ti X nội dung: công việc, thời gian, địa điểm làm việ Giám đốc trả lời: “anh chỉ cần quan tâm đến mức lương, còn việc anh làm gì, ở đâu là tùy thuộc vào sự phân công của chúng tôi”. Câu trả lời của giám đốc công ti đã vi phạm nội dung nào dưới đây?

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | Công dân bình đẳng trong thực hiện quyền lao động. |
|  | Khuyên chị làm đơn khiếu nạicông ty phân biệt lao động nam, nữ |
|  | Khuyên chị viết đơn tố cáo công ty phân biệt lao động nam, nữ |
| V | Giải thích cho chi hiểu người lao động có trình độ chuyên môn cao thì được ưu tiên |

## **BÀI 4: Vận dụng cao (2 câu)**

### Câu hỏi 161.

Anh A và chị B cùng thi tuyển vào 1 vị trí của công ty, nhưng sau 1 thời gian làm việc, anh A đã mang về cho công ty rất nhiều hợp đồng có giá trị. Vì thế anh A được thăng chứ Chị B cho rằng trong trường hợp này công ty đã vi phạm quyền bình đẳng trong lao động. Nếu là bạn của chị B em sẽ:

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | Giải thích cho chị lao động nam được ưu tiên hơn là đúng. |
|  | Coi như không biết để bạn có thể tự tin làm việc |
| V | Khuyên bạn bỏ công việc này vì trái qui định của Luật lao động. |
|  | Báo công an đến phạt chủ quán vì sử dụng người lao động trái qui định của pháp luật. |

### Câu hỏi 162.

Để có tiền chi tiêu thêm A năm nay 14 tuổi đã xin vào làm nhân viên ở quán karaoke. Nếu là bạn của A, em sẽ lựa chọn cách ứng xử nào sau đây cho phù hợp với qui định của pháp luật?

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | Đồng ý với bạn và cũng xin vào làm cùng. |
|  | Coi như không biết để bạn có thể tự tin làm việc |
| V | Khuyên bạn bỏ công việc này vì trái qui định của Luật lao động. |
|  | Báo công an đến phạt chủ quán vì sử dụng người lao động trái qui định của pháp luật. |

## **BÀI 5: Nhận biết (8 câu)**

### Câu hỏi 163.

Dân tộc được hiểu theo nghĩa là

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
| V | một bộ phận dân cư quốc gia |
|  | một cộng đồng anh em. |
|  | một bộ phận tộc người. |
|  | một cộng đồng dân cư. |

### Câu hỏi 164.

Bình đẳng giữa các dân tộc là các dân tộc trong một quốc gia không bị phân biệt theo đa số hay thiểu số, trình độ văn hóa cao hay thấp, không phân biệt chủng tộc màu da đều được nhà nước và pháp luật tôn trọng bảo vệ và

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | tôn trọng. |
|  | bảo vệ. |
| V | tạo điều kiện phát triển. |
|  | được đối xử công bằng |

### Câu hỏi 165.

Dân tộc được hiểu theo nghĩa:

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
| V | Một bộ phận dân cư của 1 quốc gia |
|  | Một dân tộc thiểu số |
|  | Một dân tộc ít người |
|  | Một cộng đồng có chung lãnh thổ |

### Câu hỏi 166.

Mục đích của Nhà nước trong việc thực hiện quyền bình đẳng giữa các dân tộc nhằm khắc phục

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | sự phân hóa giàu nghèo giữa các dân tộc |
|  | trình độ phát triển quá thấp của một số dân tộc |
| V | sự chênh lệch về trình độ phát triển kinh tế giữa các dân tộc |
|  | khoảng cách về trình độ phát triển kinh tế giữa các dân tộc |

### Câu hỏi 167.

Khẳng định nào dưới đây đúng?

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | Công dân phải tham gia một tôn giáo để Nhà nước dễ quản lí. |
|  | Công dân không được tự ý bỏ đạo trong bất kể trường hợp nào. |
| V | Công dân thuộc các tôn giáo khác nhau phải tôn trọng nhau |
|  | ​ Công dân cần thực hiện mọi hành động để bảo vệ tôn giáo. |

### Câu hỏi 168.

Các tôn giáo được Nhà nước công nhận đều bình đẳng trước pháp luật, có quyền hoạt động tôn giáo theo

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | tín ngưỡng cá nhân. |
|  | quan niệm đạo đức |
| V | quy định của pháp luật. |
|  | phong tục tập quán. |

### Câu hỏi 169.

Nhà nước luôn đặc biệt quan tâm đầu tư phát triển cho các dân tộc ở vùng sâu, vùng xa, vùng đông bào dân tộc thiểu số vì đây là những vùng

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | có lợi thế cạnh tranh trong phát triển kinh tế. |
| V | có trình độ phát triển kinh tế còn thấp. |
|  | có đời sống nhân dân còn nhiều khó khăn. |
|  | có trình độ sản xuất nông nghiệp còn thấp |

### Câu hỏi 170.

Quyền bình đẳng giữa các dân tộc được hiểu là các dân tộc trong phạm vi nào đều được Nhà nước và pháp luật tôn trọng, bảo vệ và tạo điều kiện phát triển?

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | Trong một cộng đồng dân cư. |
|  | Trong một khu vực |
|  | Trong một lãnh thổ. |
| V | Trong một quốc gia |

## **BÀI 5: Thông hiểu (13 câu)**

### Câu hỏi 171.

Khẳng định nào dưới đây đúng với quyền bình đẳng giữa các tôn giáo?

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | Các tôn giáo được hoạt động theo nguyên tắc của mình. |
| V | ​ Có quyền hoạt động tôn giáo theo quy định của pháp luật. |
|  | Những người có tôn giáo phải tôn trọng tôn giáo của mình. |
|  | Đoàn kết giúp đỡ các đồng bào cùng tôn giáo. |

### Câu hỏi 172.

Nội dung nào dưới đây không thể hiện quyền bình đẳng về chính trị giữa các dân tộc?

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | Công dân có quyền tham gia quản lí nhà nước và xã hội. |
|  | Công dân có quyền bầu cử và tự ứng cử theo quy định của pháp luật |
| V | Công dân thuộc các dân tộc đa số mới có quyền khiếu nại, tố cáo. |
|  | Công dân thuộc mọi dân tộc đều có quyền tham gia vào bộ máy nhà nước |

### Câu hỏi 173.

Đâu là nhận định không đúng về quyền bình đẳng giữa các tôn giáo?

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | Các cơ sở tôn giáo hợp pháp được pháp luật bảo hộ. |
|  | Các tôn giáo được nhà nước công nhận đều bình đẳng trước pháp luật. |
| V | Các hoạt động tôn giáo được tự do hoạt động theo giáo lí của mình. |
|  | Các tôn giáo có quyền hoạt động theo pháp luật. |

### Câu hỏi 174.

Nội dung nào dưới đây thể hiện các dân tộc thiểu số và đa số trên lãnh thổ Việt Nam đều bình đẳng về chính trị?

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
| V | ​ Có đại biểu trong Quốc hội |
|  | Có đại biểu trong Chính phủ. |
|  | Có đại biểu trong Tòa án. |
|  | Có đại biểu trong hệ thống cơ quan nhà nước |

### Câu hỏi 175.

Gia đình ông A không đồng ý cho con gái mình là H kết hôn với T vì lí do 2 người không cùng đạo. Gia đình ông A đã vi phạm

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | Quyền bình đẳng giữa các dân tộc |
| V | Quyền bình đẳng giữa các tôn giáo. |
|  | Quyền bình đẳng giữa các vùng miền. |
|  | Quyền bình đẳng về tín ngưỡng. |

### Câu hỏi 176.

Việc mọi người đi nghe giảng đạo tại nhà thờ hoặc chùa được coi là

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | hoạt động tín ngưỡng. |
| V | hoạt động tôn giáo. |
|  | hoạt động mê tín dị đoan. |
|  | hoạt động truyền giáo. |

### Câu hỏi 177.

Tôn giáo được biểu hiện:

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | Qua các đạo khác nhau |
|  | Qua các tín ngưỡng |
| V | Qua các hình thức tín ngưỡng có tổ chức |
|  | Qua các hình thức lễ nghi |

### Câu hỏi 178.

N là người dân tộc thiểu số được cộng 2 điểm ưu tiên trong kỳ thi trung học phổ thông quốc gi Điều này thể hiện các dân tộc ở Việt Nam đều bình đẳng về

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
| V | ​ giáo dục |
|  | văn hóa |
|  | kinh tế. |
|  | chính trị |

### Câu hỏi 179.

Anh T yêu chị H và hai người quyết định kết hôn nhưng bố chị H không đống ý và nhất quyết phản đối vì anh T và chị H không cùng đạo. Việc làm của bố chị H đã vi phạm quyền gì?

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | Bình đẳng giữa các dân tộc |
| V | Bình đẳng giữa các tôn giáo |
|  | Bình đẳng giữa các công dân |
|  | Bình đẳng giữa những cá nhân |

### Câu hỏi 180.

Hiện nay có một số khách đi tham quan tại các chùa chiền ở nước t Họ có hành vi ăn cắp cổ vật và đập phá cảnh quan chùa chiền. Hành động của họ vi phạm pháp luật nào sau đây?

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | Kỷ luật nhà chùa |
|  | Hành chính. |
| V | Hình sự. |
|  | Dân sự. |

### Câu hỏi 181.

Gia đình ông Đức ngăn cản việc con trai mình kết hôn với chị Hà vì lí do hai người không cùng đạo và khác nhau về dân tộc. Vậy trong trường hợp này, gia đình ông Đức đã không thực hiện quyền bình đẳng giữa các

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | tôn giáo, tín ngưỡng. |
| V | dân tộc, tôn giáo. |
|  | tôn giáo, vùng miền. |
|  | dân tộc, tín ngưỡng |

### Câu hỏi 182.

Gia đình ông A không đồng ý cho con gái mình là K kết hôn với anh P vì lí do hai người không cùng đạo. Gia đình ông A đã vi phạm quyền bình đẳng:

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | giữa các dân tộc |
| V | giữa các tôn giáo |
|  | về tín ngưỡng |
|  | gữa các vùng miền |

### Câu hỏi 183.

Gia đình ông A không đồng ý cho con gái mình là H kết hôn với K vì lí do hai người không cùng đạo. Gia đình ông A đã không thực hiện

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | quyền bình đẳng giữa các dân tộc |
| V | quyền bình đẳng giữa các tôn giáo. |
|  | quyền bình đẳng về tín ngưỡng. |
|  | quyền bình đẳng giữa các vùng miền |

## **BÀI 5: Vận dụng (6 câu)**

### Câu hỏi 184.

N là người dân tộc thiểu số được cộng 2 điểm ưu tiên trong kỳ thi trung học phổ thông quốc gi Điều này thể hiện các dân tộc ở Việt Nam đều bình đẳng về

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
| V | ​ giáo dục |
|  | văn hóa |
|  | kinh tế. |
|  | chính trị |

### Câu hỏi 185.

Anh T yêu chị H và hai người quyết định kết hôn nhưng bố chị H không đống ý và nhất quyết phản đối vì anh T và chị H không cùng đạo. Việc làm của bố chị H đã vi phạm quyền gì?

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | Bình đẳng giữa các dân tộc |
| V | Bình đẳng giữa các tôn giáo |
|  | Bình đẳng giữa các công dân |
|  | Bình đẳng giữa những cá nhân |

### Câu hỏi 186.

Hiện nay có một số khách đi tham quan tại các chùa chiền ở nước ta. Họ có hành vi ăn cắp cổ vật và đập phá cảnh quan chùa chiền. Hành động của họ vi phạm pháp luật nào sau đây?

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | Kỷ luật nhà chùa |
|  | Hành chính. |
| V | Hình sự. |
|  | Dân sự. |

### Câu hỏi 187.

Gia đình ông Đức ngăn cản việc con trai mình kết hôn với chị Hà vì lí do hai người không cùng đạo và khác nhau về dân tộc. Vậy trong trường hợp này, gia đình ông Đức đã không thực hiện quyền bình đẳng giữa các

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | tôn giáo, tín ngưỡng. |
| V | dân tộc, tôn giáo. |
|  | tôn giáo, vùng miền. |
|  | dân tộc, tín ngưỡng |

### Câu hỏi 188.

Gia đình ông A không đồng ý cho con gái mình là K kết hôn với anh P vì lí do hai người không cùng đạo. Gia đình ông A đã vi phạm quyền bình đẳng:

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | giữa các dân tộc |
| V | giữa các tôn giáo |
|  | về tín ngưỡng |
|  | gữa các vùng miền |

### Câu hỏi 189.

Gia đình ông A không đồng ý cho con gái mình là H kết hôn với K vì lí do hai người không cùng đạo. Gia đình ông A đã không thực hiện

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | quyền bình đẳng giữa các dân tộc |
| V | quyền bình đẳng giữa các tôn giáo. |
|  | quyền bình đẳng về tín ngưỡng. |
|  | quyền bình đẳng giữa các vùng miền |

## **BÀI 6: Nhận biết (17 câu)**

### Câu hỏi 190.

Trong trường hợp nào dưới đây thì bất kì ai cũng có quyền được bắt người?

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | Đang chuẩn bị thực hiện hành vi phạm tội. |
| V | Đang phạm tội quả tang hoặc đang bị truy nã. |
|  | Có dấu hiệu thực hiện hành vi phạm tội. |
|  | Bị nghi ngờ phạm tội. |

### Câu hỏi 191.

Quyền bất khả xâm phạm được ghi nhận tại điều 20 Hiến pháp 2013 là quyền tự do

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | nhất. |
| V | cơ bản nhất. |
|  | quan trọng nhất |
|  | cần thiết nhất. |

### Câu hỏi 192.

Ý kiến nào sau đây là đúng với quyền bất khả xâm phạm về thân thể của công dân?

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | Không ai bị bắt, nếu không có sự phê chuẩn của ủy ban các cấp. |
|  | không bị bắt, nếu không có sự đồng ý của các tổ chức xã hội tại địa phương. |
| V | Không ai bị bắt, nếu không có quyết định của Tòa án hoặc phê chuẩn của Viện kiểm sát các cấp. |
|  | Không ai bị bắt, nếu không có sự chúng kiến của đại diện gia đình bị can, bị cáo. |

### Câu hỏi 193.

Việc khám chỗ ở, địa điểm của người nào đó được tiến hành khi nào?

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
| V | Khi cần bắt người đang bị truy nã hoặc người phạm tội đang lẫn tránh |
|  | Khi có nghi ngờ có người trộm cắp tài sản của mình |
|  | Khi có nghi ngờ có người đang chuẩn bị thực hiện tội phạm |
|  | Khi có nghi ngờ tại nơi đó có dấu vết của tội phạm |

### Câu hỏi 194.

Các quyền tự do cơ bản của công dân được ghi nhận trong Hiến pháp và Luật qui định mối quan hệ cơ bản giữa

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | con người với con người |
| V | nhà nước và công dân |
|  | nhà nước với các tổ chức |
|  | nhà nước với pháp luật |

### Câu hỏi 195.

Quyền bất khả xâm phạm về thân thể là quyền quan trọng nhất, được ghi nhận tại nào của Hiến pháp 1992?

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | Điều 51 |
|  | Điều 61 |
| V | Điều 71 |
|  | Điều 81 |

### Câu hỏi 196.

Khi phát hiện người phạm tội quả tang thì người nào dưới đây có quyền bắt?

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | Công an. |
| V | Bất kì ai. |
|  | Người được pháp luật cho phép. |
|  | Người có thẩm quyền. |

### Câu hỏi 197.

Nội dung nào dưới đây không thuộc quyền được bảo hộ về tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của công dân?

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | Không ai được xâm phạm tới tính mạng, sức khỏe của người khác |
|  | Không ai được xâm phạm tới danh dự và nhân phẩm của người khác |
| V | Không ai được xâm phạm tới bí mật đời tư của người khác |
|  | Không ai được làm thiệt hại tới danh dự và uy tín của người khác |

### Câu hỏi 198.

Pháp luật cho phép khám xét chỗ ở của công dân trong trường hợp nào dưới đây?

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | Chỗ ở đó xây dựng trái pháp luật. |
| V | Cần bắt người phạm tội đang lẫn tránh ở đó. |
|  | Nghi ngờ chỗ ở đó có chứa phương tiện gây án. |
|  | Nghi ngờ chỗ ở đó có chứa tài liệu liên quan đến vụ án. |

### Câu hỏi 199.

Hành vi tự tiện bóc, mở thư, tiêu hủy thư, điện tín của người khác thì tùy theo mức độ vi phạm có thể phải chịu trách nhiệm pháp lí là bị xử phạt

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
| V | dân sự mà không bị truy cứu hình sự. |
|  | dân sự hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự. |
|  | hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự. |
|  | hành chính mà không bị xử phạt hình sự. |

### Câu hỏi 200.

Hành vi nào dưới đây là xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về thân thể của công dân?

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | Tung tin, nói xấu người khá |
|  | Tự ý mở thư của người khác |
|  | Tự ý xem tin nhắn của người khác |
| V | Tự ý bắt giữ người khác |

### Câu hỏi 201.

Bất kỳ ai cũng có quyền được bắt người, khi người đó đang

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | bị nghi ngờ phạm tội. |
|  | có dấu hiệu thực hiện phạm tội. |
| V | thực hiện hành vi phạm tội. |
|  | chuẩn bị thực hiện hành vi phạm tội. |

### Câu hỏi 202.

Hành vi đánh người là xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | thân thể của công dân. |
| V | bất tính mạng và sức khỏe của công dân. |
|  | danh dự của công dân. |
|  | nhân phẩm của công dân |

### Câu hỏi 203.

Phải học tập tìm hiểu nội dung các quyền tự do cơ bản để phân biệt hành vi đúng pháp luật và hành vi vi phạm pháp luật là trách nhiệm của

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
| V | Công dân |
|  | Nhà nước |
|  | Nhân dân |
|  | Cá nhân |

### Câu hỏi 204.

Pháp luật quy định về quyền bất khả xâm phạm về thân thể của công dân là nhằm mục đích gì?

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | Ngăn chặn hành vi xâm phạm đến thân thể người khác |
|  | Ngăn chặn hành vi xâm phạm đến tính mạng của người khác |
| V | Ngăn chặn hành vi tùy tiện bắt giữ người trái với quy định của pháp luật |
|  | Ngăn chặn hành vi bắt giam giữ người theo quy định của pháp luật |

### Câu hỏi 205.

Ý kiến nào sau đây là đúng với quyền bất khả xâm phạm về thân thể của công dân?

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | Không ai bị bắt, nếu không có sự phê chuẩn của Ủy ban nhân dân các cấp. |
|  | Không ai bị bắt, nếu không có sự chứng kiến của đại diện gia đình bị can. |
| V | Không ai bị bắt, nếu không có phê chuẩn của Viện kiểm sát các cấp. |
|  | Không ai bị bắt, nếu không có sự đồng ý của các tổ chức xã hội tại địa phương. |

### Câu hỏi 206.

Quyền nào dưới đây không phải là quyền tự do cơ bản của công dân?

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | Quyền tự do ngôn luận. |
|  | Quyền bất khả xâm phạm về thân thể. |
| V | Quyền tham gia bầu cử, ứng cử. |
|  | Quyền được bảo đảm an toàn và bí mật thư tín, điện thoai, điện tín. |

## **BÀI 6: Thông hiểu (12 câu)**

### Câu hỏi 207.

Hành vi nào dưới đây, xâm phạm quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở của công dân?

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | Tự ý đuổi người khác khỏi chỗ ở của họ. |
| V | Chủ cho thuê phòng phá khóa vào chữa cháy khi người thuê không có mặt. |
|  | Hàng xóm sang chữa cháy khi chủ nhân không có nhà. |
|  | Công an vào khám nhà khi có lệnh của Tòa án. |

### Câu hỏi 208.

Công an bắt người trong trường hợp nào dưới đây thì không vi phạm quyền bất khả xâm phạm về thân thể của công dân?

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | Hai học sinh gây gổ đánh nhau trong sân trường. |
|  | Hai nhà hàng xóm cãi nhau. |
|  | Chị B tung tin bịa đặt, nói xấu người khác |
| V | Một người đang bẻ khóa lấy trộm xe. |

### Câu hỏi 209.

Quyền nào dưới đây không phải là quyền tự do cơ bản của công dân?

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | Quyền tự do ngôn luận. |
|  | Quyền bất khả xâm phạm về thân thể. |
| V | Quyền tham gia bầu cử, ứng cử. |
|  | Quyền được bảo đảm an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín. |

### Câu hỏi 210.

Trường hợp nào dưới đây không thuộc trường hợp được phép bắt người khẩn cấp?

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | Có căn cứ cho rằng người đó đang chuẩn bị thực hiện tội phạm rất nghiêm trọng. |
|  | Có người chính mắt trông thấy và xác nhận đúng là người đó đã thực hiện tội phạm. |
|  | Khi thấy ở người hoặc tại chỗ của người nào đó có dấu vết của tội phạm. |
| V | Khi nghe thông tin từ người khác cho rằng người đó chuẩn bị thực hiện tội phạm. |

### Câu hỏi 211.

Khẳng định nào sau đây đúng với quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khỏe của công dân?

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
| V | Bất kỳ ai cũng không được quyền đánh người khác |
|  | Cha mẹ được quyền đánh con khi con hư. |
|  | Ông bà được đánh cháu để dạy bảo cháu. |
|  | Chỉ những người có đủ thẩm quyền mới được đánh người khác |

### Câu hỏi 212.

Hành vi nào dưới đây vi phạm quyền được đảm bảo an toàn và bí mật, thư tín, điện thoại, điện tín?

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | Nhờ người khác viết thư. |
|  | Cho bạn bè đọc tin nhắn người khác gửi cho mình. |
| V | Đọc trộm tin nhắn của người khác nhưng không nói cho ai biết. |
|  | Cung cấp cho người khác số điện thoại của người thân, bạn bè mình. |

### Câu hỏi 213.

Công dân được bày tỏ quan điểm của mình về các vấn đề chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội của đất nước thông qua quyền nào dưới đây?

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | Quyền bầu cử, ứng cử. |
| V | Quyền tự do ngôn luận. |
|  | Quyền khiếu nại. |
|  | Quyền tố cáo. |

### Câu hỏi 214.

Trách nhiệm của công dân đối với quyền tự do ngôn luận là

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
| V | phát biểu đúng sự thật và có tính chất xây dựng. |
|  | phát biểu tùy tiện những gì mình biết. |
|  | không tùy tiện nói chuyện với người lạ. |
|  | giữ im lặng tuyệt đối trong các buổi họp. |

### Câu hỏi 215.

​ Công dân có quyền bất khả xâm phạm về thân thể có nghĩa là, không ai bị bắt, nếu không có quyết định của Tòa án, quyết định hoặc phê chuẩn của Viện kiểm sát, trừ trường hợp

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | chuẩn bị phạm tội. |
|  | bị truy tố. |
| V | bị truy nã. |
|  | phạm tội quả tang. |

### Câu hỏi 216.

Quyền được bảo đảm an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín thuộc về quyền

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | bí mật của công dân. |
|  | bí mật của công chức |
|  | bí mật của nhà nước |
| V | bí mật đời tư. |

### Câu hỏi 217.

Nhận định nào sau đây không đúng?

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | Tự tiện bắt và giam giữ người là hành vi trái pháp luật. |
|  | Bắt và giam giữ người trái pháp luật là xâm phạm quyền bất khả xâm phạm về thân thể của công dân. |
| V | Không ai được bắt và giam giữ người. |
|  | Bắt và giam giữ người trái phép sẽ bị xử lý nghiêm minh theo pháp luật. |

### Câu hỏi 218.

"Quyền bất khả xâm phạm về thân thể của công dân là một trong những quyền tự do cá nhân quan trọng nhất, liên quan đến quyền được sống trong tự do của con người, liên quan đến hoạt động của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong mối quan hệ với công dân." là một nội dung thuộc

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | bình đẳng về quyền bất khả xâm phạm thân thể của công dân. |
|  | khái niệm quyền bất khả xâm phạm thân thể của công dân. |
|  | nội dung quyền bất khả xâm phạm thân thể của công dân. |
| V | ý nghĩa quyền bất khả xâm phạm thân thể của công dân. |

## **BÀI 6: Vận dụng (20 câu)**

### Câu hỏi 219.

Công an xã X bắt giam A, vì nghi ngờ A lấy trộm xe máy. Trong trương hợp này công an xã X là vi phạm quyền gì của công dân?

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
| V | Bất khả xâm phạm về thân thể của công dân |
|  | Được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khoẻ của công dân |
|  | Được pháp luật bảo hộ về danh dự, nhân phẩm của công dân |
|  | Bất khả xâm phạm về chỗ ở của công dân |

### Câu hỏi 220.

Trường hợp nào sau đây không thể hiện quyền tự do ngôn luận của công dân?

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | Ông A phát biểu trong cuộc họp tổ khu phố. |
| V | Ông B lôi kéo mọi người tụ tập phản đối Ủy ban xã X. |
|  | Ông C phản ánh với đại biểu Quốc hội về chính sách của Ủy ban xã X. |
|  | Học sinh D viết báo bày tỏ quan điểm của mình về đổi mới giáo dục |

### Câu hỏi 221.

Do mâu thuẫn, cãi vã to tiếng rồi chửi nhau, học sinh A nóng giận mất bình tĩnh nên đã ném bình hoa ở lớp vào mặt học sinh B. Học sinh B tránh được. Hành vi của học sinh A đã vi phạm quyền gì đối với học sinh B

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
| V | Bất khả xâm phạm về thân thể của công dân. |
|  | Được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khoẻ của công dân |
|  | Được pháp luật bảo hộ về danh dự, nhân phẩm của công dân |
|  | Không vi phạm gì |

### Câu hỏi 222.

Anh K đi xe máy vượt đèn đỏ gây tai nạn cho chị B, anh K đã vi phạm quyền

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | bất khả xâm phạm về thân thể của công dân. |
| V | được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khỏe của công dân. |
|  | được pháp luật bảo hộ về danh dự, nhân phẩm của công dân. |
|  | bất khả xâm phạm về chỗ ở của công dân. |

### Câu hỏi 223.

Học sinh H xúc phạm học sinh T trước mặt nhiều bạn bè. Hành vi của H vi phạm quyền

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | bất khả xâm phạm về thân thể của công dân. |
|  | được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khỏe của công dân. |
| V | được pháp luật bảo hộ về danh dự, nhân phẩm của công dân. |
|  | bất khả xâm phạm về chỗ ở của công dân. |

### Câu hỏi 224.

Trong lúc H đang bận việc riêng thì điện thoại có tin nhắn, T đã tự ý mở điện thoại của H ra đọc tin nhắn. Hành vi này của T đã xâm phạm đến quyền

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | được pháp luật bảo hộ về danh dự của công dân. |
|  | tự do dân chủ của công dân. |
| V | được đảm bảo an toàn và bí mật thư tín, điện thoại của công dân. |
|  | tự do ngôn luận của công dân. |

### Câu hỏi 225.

Do nghi ngờ con anh A ở gần nhà lấy trộm nên ông N yêu cầu anh A cho ông vào nhà khám xét. Anh A không đồng ý nhưng ông N vẫn tự tiện xong vào nhà khám xét. Theo em hành vi của ông N vi quyền bất khả xâm phạm về

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | thể của công dân |
|  | nhà ở của công dân |
| V | chỗ ở của công dân |
|  | nơi ở của công dân |

### Câu hỏi 226.

Anh An viết bài gửi đăng báo về vấn đề vi phạm an toàn giao thông ở địa phương, vậy anh An đã sử dụng quyền gì?

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | Quyền tự do cơ bản |
|  | Quyền phát triển |
|  | Quyền học tập |
| V | Quyền tự do ngôn luận |

### Câu hỏi 227.

Nghi ngờ anh X là người lấy cắp xe máy của anh A, công an xã đã bắt và giam anh X tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã. Việc làm của công an xã đã vi phạm quyền nào dưới đây?

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
| V | Quyền bất khả xâm phạm về thân thể. |
|  | Quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khỏe. |
|  | Quyền được pháp luật bảo hộ về nhân phẩm, danh dự. |
|  | Quyền tự do cá nhân. |

### Câu hỏi 228.

T có việc vội ra ngoài không tắt máy tính, H tự ý mở ra đọc những dòng tâm sự của T trên Email. Hành vi này xâm phạm quyền

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | được pháp luật bảo hộ về danh dự của công dân. |
|  | tự do dân chủ của công dân. |
| V | được bảo đảm an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín. |
|  | tự do ngôn luận của công dân. |

### Câu hỏi 229.

Cho rằng ông X là thủ phạm sát hại chị H, hai công an huyện T đã lập tức bắt giam ông X, việc làm của công an huyện đã xâm phạm quyền

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khỏe của công dân. |
| V | ​ bất khả xâm phạm về thân thể của công dân. |
|  | được pháp luật bảo hộ về danh dự của công dân. |
|  | quyền được pháp luật bảo hộ về nhân phẩm của công dân. |

### Câu hỏi 230.

Nghi ngờ B lấy cắp điện thoại của mình, T tự ý vào phòng B khám xét. Hành vi này xâm phạm quyền

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | được pháp luật bảo hộ về danh dự của công dân. |
|  | bí mật đời tư của công dân. |
| V | bất khả xâm phạm chỗ ở của công dân. |
|  | được pháp luật bảo hộ về nhân phẩm của công dân. |

### Câu hỏi 231.

T có việc vội ra ngoài không tắt máy tính, C đã tự ý mở ra đọc những dòng tâm sự của T trên Email. Hành vi này xâm phạm

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | quyền được pháp luật bảo hộ về danh dự của công dân. |
|  | quyền tự do dân chủ của công dân. |
| V | quyền được đảm bảo an toàn và bí mật thư tín của công dân |
|  | quyền tự do ngôn luận của công dân. |

### Câu hỏi 232.

Do nghi ngờ con anh A ở gần nhà lấy trộm nên ông N yêu cầu anh A cho ông vào nhà khám xét. Anh A không đồng ý nhưng ông N vẫn tự tiện xong vào nhà khám xét. Theo em hành vi của ông N vi quyền gì?

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | Quyền bất khả xâm phạm về thân thể của công dân |
|  | Quyền bất khả xâm phạm về nhà ở của công dân |
| V | Quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở của công dân |
|  | Quyền bất khả xâm phạm về nơi ở của công dân |

### Câu hỏi 233.

Nghi ngờ anh X là người lấy cắp xe máy của ông A, công an xã đã bắt và giam anh X tại trụ sở Uỷ ban nhân dân xã. Việc làm của công an xã đã vi phạm quyền gì của công dân?

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
| V | Quyền bất khả xâm phạm về thân thể. |
|  | Quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khỏe. |
|  | Quyền được pháp luật bảo hộ về nhân phẩm, danh dự. |
|  | Quyền tự do cá nhân. |

### Câu hỏi 234.

Trên một đoạn đường ít người đi lại, N bị hai thanh niên trêu ghẹo. N phản đối thì bị họ lăng mạ và đánh. N cần chọn cách ứng xử nào sau đây để bảo vệ mình.

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | Mắng và đánh lại hai thanh niên đó. |
|  | Im lặng để chờ người qua đường giúp đỡ. |
| V | Kêu lên để người khác giúp đỡ |
|  | Giở vờ xin lỗi họ để được đi tiếp. |

### Câu hỏi 235.

Nghi ngờ B lấy cắp điện thoại của mình, T tự ý vào phòng B khám xét. Hành vi náy xâm phạm quyền

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | được pháp luật bảo hộ về danh dự của công dân. |
|  | bí mật đời tư của công dân. |
| V | bất khả xâm phạm về chỗ ở của công dân. |
|  | được pháp luật bảo hộ về danh dự của công dân. |

### Câu hỏi 236.

T có việc vội ra ngoài không tắt máy tính, H tự ý mở ra đọc những dòng tâm sự của T trên Email. Hành vi này xâm phạm quyền

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | được pháp luật bảo hộ về danh dự của công dân. |
|  | tự do ngôn luận của công dân. |
| V | ​ được bảo đảm an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín. |
|  | tự do dân chủ của công dân |

### Câu hỏi 237.

Nghi ngờ con bà C lấy trộm hoa quả trong vườn, bà A chửi bà C không biết dạy con và bịa đặt, nói xấu bà C. ​ Bà A đã xâm phạm quyền nào sau đây?

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | Quyền tự do tuyệt đối của công dân. |
|  | Quyền bất khả xâm phạm về thân thể của công dân. |
|  | Quyền tự do ngôn luận. |
| V | Quyền được pháp luật bảo hộ về danh dự, nhân phẩm của công dân. |

### Câu hỏi 238.

Do mâu thuẫn cá nhân, B cùng anh trai chờ đánh H trên đường tới trường. H nên chọn cách nào sau đây để bảo vệ tính mạng, sức khỏe của mình?

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | Rủ anh trai hoặc bạn đánh lại B và anh của |
|  | Bỏ học chờ sự việc lắng xuống sẽ đi học tiếp. |
| V | Báo cho công an hoặc cha mẹ, thầy, cô giáo biết để được giúp đỡ. |
|  | Tìm cách trốn để không bị đánh. |

## **BÀI 6: Vận dụng cao (6 câu)**

### Câu hỏi 239.

Dù chị H đã phản đối, bà Th thỉnh thoảng lại tự ý vào phòng khi chị H đi vắng với lí do bà là chủ cho thuê nên có quyền vào kiểm tra. Em chon cách giải quyết nào phù hợp nhất sau đây?

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | Khuyên chị H thay khóa không cho bà Th vào nữa. |
|  | Khuyên chị H chấp nhận vì bà Th là chủ ngôi nhà. |
|  | Khuyên chị H nhờ người thân đến giải quyết. |
| V | Khuyên chị H trình báo với cơ quan công an để xử lí. |

### Câu hỏi 240.

Khi bị bất cứ ai bắt giữ mà em không vi phạm pháp luật, em sẽ chọn cách ứng xử nào sau đây?

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
| V | ​ Thực hiện theo yêu cầu của họ và chờ người thân tới giúp đỡ. |
|  | Yêu cầu họ cho xem lệnh bắt giữ người, báo cho người thân biết để can thiệp. |
|  | Nhanh chóng tìm cách chạy trốn và báo cho người thân biết. |
|  | Tìm cách chống lại họ để bảo vệ bản thân |

### Câu hỏi 241.

Khi thấy bạn A đang xem trộm điện thoại của một bạn trong lớp em sẽ chọn cách ứng xử nào sau đây cho phù hợp với quy định của pháp luật?

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
| V | Khuyên A không nên xem nữa và để điện thoại vào chỗ cũ. |
|  | Cùng A xem cho thoả trí tò mò. |
|  | Coi như không biết vì không liên quan đến mình. |
|  | Cùng A xem và rủ thêm các bạn khác cùng xem cho vui vẻ. |

### Câu hỏi 242.

Trong một buổi họp lớp cuối tháng lớp trưởng đề nghị mọi người mạnh dạn phát biểu ý kiến để có nhiều ý kiến hay góp phần xây dựng trường lớp của mình. Có mấy bạn mạnh dạn phát biểu nhiều ý kiến hay, được mọi người tán thành và cổ vũ. Theo em đề nghị của bạn lớp trưởng là nhằm phát huy quyền gì của học sinh?

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | Quyền tự do cơ bản của công dân. |
| V | Quyền tự do ngôn luận. |
|  | Quyền tự do báo chí. |
|  | Quyền tự do phê bình. |

### Câu hỏi 243.

B và T là bạn thân, học cùng lớp với nhau. Khi giữa hai người nảy sinh mâu thuẫn, T đã tung tin xấu, bịa đặt về B trên facebook. Nếu là bạn học cùng lớp của T và B, anh (chị) sẽ lựa chọn cách ứng xử nào sau đây cho phù hợp với quy định của pháp luật?

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | Coi như không biết vì đây là việc riêng của T. |
| V | Khuyên B nói xấu lại T trên facebook. |
|  | Khuyên T gỡ bỏ tin vì đã xâm phạm nhân phẩm, danh dự của người khác. |
|  | Chia sẻ thông tin đó trên facebook. |

### Câu hỏi 244.

Do mâu thuẫn cá nhân, B cùng anh trai chờ đánh H trên đường tới trường. H nên chọn cách nào sau đây để bảo vệ tính mạng, sức khỏe của mình?

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | Rủ anh trai hoặc bạn đánh lại B và anh của |
|  | Bỏ học chờ sự việc lắng xuống sẽ đi học tiếp. |
| V | Báo cho công an hoặc cha mẹ, thầy, cô giáo biết để được giúp đỡ. |
|  | Tìm cách trốn để không bị đánh. |

## **BÀI 7: Nhận biết (20 câu)**

### Câu hỏi 245.

Hiến pháp nước ta quy định độ tuổi bầu cử của công dân là?

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
| V | Từ đủ 17 tuổi trở lên. |
|  | Từ đủ 18 tuổi trở lên. |
|  | Nam đủ 20 tuổi trở lên và nữ đử 18 tuổi trở lên. |
|  | Công dân từ đủ 21 tuổi trở lên. |

### Câu hỏi 246.

Hình thức dân chủ với những quy chế, thiết chế để nhân dân thảo luận, biểu quyết tham gia trực tiếp quyết định các công việc của cộng đồng, của Nhà nước là hình thức:

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | Dân chủ xã hội chủ nghĩa. |
|  | Dân chủ công khai. |
|  | Dân chủ gián tiếp. |
| V | Dân chủ trực tiếp. |

### Câu hỏi 247.

Quyền khiếu nại là quyền của công dân, cơ quan, tổ chức được đề nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xem xét lại quyết định hành chính, hành vi hành chính khi có căn cứ cho rằng quyết định hoặc hành vi đó là:

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | Vi phạm hình sự. |
| V | Trái pháp luật. |
|  | Vi phạm hành chính. |
|  | Vi phạm đạo đức. |

### Câu hỏi 248.

Ở phạm vi cơ sở, dân chủ trực tiếp được thực hiện theo cơ chế:

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | Phổ thông, bình đẳng, trực tiếp, bỏ phiếu kín. |
| V | Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra. |
|  | Trực tiếp, thẳng thắn, thực tế, công bằng. |
|  | Công bằng, bình đẳng, dân chủ, văn minh. |

### Câu hỏi 249.

Theo quy định của pháp luật nước ta, ai có quyền tham gia quản lý Nhà nước và xã hội?

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | Cán bộ, công chức Nhà nước. |
| V | Tất cả mọi công dân. |
|  | Những người đứng đầu các cơ quan trong bộ máy Nhà nước. |
|  | Những người có học vấn cao. |

### Câu hỏi 250.

Người có quyền tố cáo là:

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | Mọi cá nhân, tổ chức. |
|  | Những cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. |
| V | Chỉ có công dân. |
|  | Chỉ những cán bộ, công chức Nhà nước. |

### Câu hỏi 251.

Quyền bầu cử là quyền dân chủ cơ bản của công dân trong lĩnh vực:

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
| V | Chính trị. |
|  | Văn hóa. |
|  | Kinh tế. |
|  | Giáo dục. |

### Câu hỏi 252.

Mục đích của tố cáo là:

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
| V | Phát hiện, ngăn chặn việc làm trái pháp luật xâm phạm lợi ích của công dân. |
|  | Khôi phục quyền và lợi ích của công dân. |
|  | Bảo vệ quyền tự do của công dân bị xâm hại. |
|  | Khôi phục danh dự và nhân phẩm của công dân. |

### Câu hỏi 253.

Mục đích của khiếu nại là:

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | Ngăn chặn những hành vi gây tổn hại đến tài sản Nhà nước. |
|  | Ngăn chặn việc công dân vi phạm dân sự. |
| V | ​ Khôi phục quyền và lợi ích hợp pháp của chính người khiếu nại đã bị xâm phạm. |
|  | Ngăn chặn hành vi vi phạm kỷ luật. |

### Câu hỏi 254.

Nhà nước bảo đảm cho công dân thực hiện tốt quyền bầu cử và ứng cử cũng chính là:

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | Bảo đảm thực hiện quyền bất khả xâm phạm về thân thể của công dân. |
|  | Bảo đảm thực hiện quyền được pháp luật bảo hộ về nhân phẩm, danh dự của công dân. |
| V | Bảo đảm thực hiện quyền công dân, quyền con người trên thực tế. |
|  | Bảo đảm quyền tự do của công dân trong các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa. |

### Câu hỏi 255.

Quyền ứng cử của công dân được thực hiện bằng cách:

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | Bằng cách tự ứng cử. |
|  | Bằng cách được giới thiệu ứng cử. |
|  | Tự ứng cử và vận động tranh cử. |
| V | Tự ứng cử và được giới thiệu ứng cử. |

### Câu hỏi 256.

Ý nghĩa quyền khiếu nại, tố cáo thể hiện:

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
| V | Là cơ sở pháp lý để công dân thực hiện có hiệu quả để bảo vệ quyền, lợi ít hợp pháp của công dân. |
|  | Là cơ sở để công dân thực hiện quyền bất khả xâm phạm về thân thể. |
|  | Là cơ sở để thực hiện quyền tự do, ngôn luận. |
|  | Là cơ sở pháp lý quan trọng để xây dựng bộ máy Nhà nước |

### Câu hỏi 257.

Người thuộc trường hợp nào dưới đây không được thực hiện quyền bầu cử theo quy định của pháp luật?

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | Đang điều trị ở bệnh viện. |
| V | ​ Đang chấp hành hình phạt tù. |
|  | Đang đi công tác ở tỉnh khác |
|  | Đang thất nghiệp. |

### Câu hỏi 258.

Quyền bầu cử của công dân được thực hiện theo nguyên tắc:

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | Công bằng, bình đẳng, trực tiếp, bỏ phiếu kín. |
| V | Phổ thông, bình đẳng, trực tiếp, bỏ phiếu kín. |
|  | Công bằng, bình đẳng, phổ thông, bỏ phiếu kín. |
|  | Công bằng, bình đẳng, phổ thông, bỏ phiếu kín |

### Câu hỏi 259.

Quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội là quyền của:

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
| V | Công dân đử 18 tuổi trở lên. |
|  | Công dân đử 21 tuổi trở lên. |
|  | Quyền của các tổ chức xã hội. |
|  | Quyền của các cấp chính quyền |

### Câu hỏi 260.

Thực hiện đúng quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội có ý nghĩa như thế nào đối với việc nhân dân tham gia vào hoạt động của bộ máy nhà nước?

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
| V | Là cơ sở pháp lý quan trọng. |
|  | Là cơ sở pháp luật quan trọng. |
|  | là cơ sở pháp luật không thể thiếu. |
|  | Là cơ sở pháp lệnh quan trọng. |

### Câu hỏi 261.

Công dân được đề nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét lại quyết định hành chính, xâm phạm lợi ích hợp pháp của mình bằng quyền:

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | Tố cáo. |
| V | Khiếu nại. |
|  | Tự do ngôn luận. |
|  | Được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm. |

### Câu hỏi 262.

Công dân **không được** thực hiện quyền khiếu nại trong trường hợp:

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | Khiếu nại về xét xử phạt hành chính của cảnh sát giao thông không đúng đối với mình. |
|  | Khiếu nại về quyết định kỷ luật cán bộ viên chức của Hiệu trưởng không đúng đối với mình. |
|  | Khiếu nại về việc xử phạt hành chính của chi cục thuế không đúng với mình. |
| V | Khiếu nại với cơ quan cấp trên về việc vợ hoặc chồng quyết định bán nhà mà không bàn bạc với người còn lại. |

### Câu hỏi 263.

Những ai được thực hiện quyền khiếu nại?

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
| V | Mọi công dân và tổ chức |
|  | Chỉ có công dân mới có quyền. |
|  | Mọi công dân không vi phạm pháp luật. |
|  | Công dân đử 21 tuổi trở lên. |

### Câu hỏi 264.

Những ai có quyền tố cáo?

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | Mọi công dân và tổ chức |
| V | Chỉ có công dân mới có quyền. |
|  | Mọi công dân không vi phạm pháp luật. |
|  | Công dân đủ 21 tuổi trở lên |

## **BÀI 7: Thông hiểu (15 câu)**

### Câu hỏi 265.

Theo quy định của pháp luật, ai là người có quyền khiếu nại?

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | Bất cứ cá nhân nào trong xã hội. |
| V | ​ Cá nhân, tổ chức có quyền, lợi ít hợp pháp bị xâm phạm. |
|  | Cán bộ, công chức Nhà nước. |
|  | Công dân từ đủ 18 tuổi trở lên. |

### Câu hỏi 266.

Quyền bầu cử và quyền ứng cử là cơ sở pháp lý – chính trị quan trọng để:

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | Thực hiện cơ chế “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”. |
|  | Nhân dân thực hiện hình thức dân chủ trực tiếp và dân chủ gián tiếp. |
|  | Đại biểu của nhân dân chịu sự giám sát của cử tri. |
| V | Hình thành các cơ quan quyền lực Nhà nước, để nhân dân thể hiện ý chí và nguyện vọng của mình. |

### Câu hỏi 267.

Ở nước ta, việc nhờ người thân trong gia đình đi bỏ phiếu hộ khi bầu cử đại biểu Quốc hội là vi phạm nguyên tắc bầu cử nào theo Luật bầu cử?

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | Nguyên tắc bỏ phiếu kín. |
| V | Nguyên tắc trực tiếp. |
|  | Nguyên tắc bình đẳng. |
|  | Nguyên tắc phổ thông. |

### Câu hỏi 268.

Khi phát hiện và có căn cứ để chứng minh một cán bộ xã có hành vi tham nhũng, người dân có thể sử dụng quyền gì trong số các quyền sau đây?

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
| V | Quyền tố cáo. |
|  | Quyền khiếu nại. |
|  | Quyền bãi nhiệm chức vụ. |
|  | Quyền truy tố trách nhiệm hình sự. |

### Câu hỏi 269.

Trong quá trình bầu cử, mỗi lá phiếu đều có giá trị như nhau thể hiện nguyên tắc nào trong bầu cử?

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | Phổ thông. |
| V | Bình đẳng. |
|  | Trực tiếp. |
|  | Bỏ phiếu kín. |

### Câu hỏi 270.

Quyền ứng cử của công dân được hiểu là:

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | Công dân từ đử 18 tuổi trở lên có đủ điều kiện mà pháp luật quy định có thể được nhiều nơi giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội. |
|  | Công dân có quyền tự mình ra ứng cử đại biểu Quốc hội ở nhiều nơi. |
|  | Công dân có đủ các điều kiện pháp luật quy định, có quyền ứng cử đại biểu Quốc hội ở nhiều nơi. |
| V | Công dân có đủ các điều kiện pháp luật quy định, có quyền ứng cử đại biểu Quốc hội ở một nơi. |

### Câu hỏi 271.

Quyền tham gia quản lý Nhà nước và xã hội là quyền công dân tham gia thảo luận và các công việc chung của đất nước trong tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, ở phạm vi:

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | Địa phương. |
|  | Cơ sở. |
| V | Cả nước và trong từng địa phương. |
|  | Xã hội. |

### Câu hỏi 272.

Quyền tố cáo của công dân được hiểu là:

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | Công dân có quyền báo cho bất kỳ cơ quan Nhà nước nào về hành vi vi phạm pháp luật mà mình được biết. |
|  | Công dân chỉ có quyền báo cho công an vè hành vi vi phạm pháp luật mà mình được biết. |
| V | Công dân có quyền báo cho cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền về hành vi vi phạm pháp luật của bất cứ cơ quan, tổ chức, cá nhân nào. |
|  | Công dân có quyền báo cho Ủy ban nhân dân nơi mình cư trú về hành vi vi phạm pháp luật mà mình được biết. |

### Câu hỏi 273.

Điều kiện đầu tiên để nhân dân thực thi dân chủ trực tiếp và dân chủ gián tiếp là việc Nhà nước ghi nhận các quyền dân chủ của công dân bằng:

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | Pháp luật. |
| V | Hiến pháp và luật. |
|  | Các văn bản quy phạm pháp luật. |
|  | Các thiết chế xã hội. |

### Câu hỏi 274.

Việc làm nào sau đây không thuộc quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội của công dân?

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | Tham gia giám sát, kiểm tra việc làm đường của thôn. |
|  | Tham gia thảo luận, biểu quyết các vấn đề trọng đại khi nhà nước trưng cầu ý dân. |
| V | Góp ý kiến với Ủy ban xã về việc quy hoạch rừng của xã. |
|  | Kiến nghị với Ủy ban xã về việc bảo vệ tài nguyên rừng. |

### Câu hỏi 275.

Công dân được đề nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét lại quyết định hành chính, xâm phạm lợi ích hợp pháp của mình bằng quyền:

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | Tố cáo. |
| V | Khiếu nại. |
|  | Tự do ngôn luận. |
|  | Được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm. |

### Câu hỏi 276.

Chủ thể giải quyết khiếu nại **không đúng** thực hiện hành vi nào dưới đây?

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | Xác minh sự việc. |
|  | Kết luận sự việc. |
| V | Dìm sự việc vì thấy không cần thiết. |
|  | Ra quyết định giải quyết sự việc. |

### Câu hỏi 277.

Chủ thể nào dưới đây **không có quyền** giải quyết khiếu nại?

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. |
|  | Bộ trưởng. |
|  | Tổng thanh tra chính phủ. |
| V | Cán bộ Thanh tra Chính phủ. |

### Câu hỏi 278.

Công dân có quyền tố cáo trong trường hợp nào dưới đây?

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
| V | ​ Có căn cứ về hành vi tham nhũng tài sản Nhà nước của cán bộ |
|  | Nghi ngờ ông Chủ tịch xã tham ô tài sản. |
|  | Bắt quả tang ông B ăn cắp điện của Nhà nước |
|  | Bắt quả tang kẻ trộm tên A vào ăn trộm trâu bò của nhà mình. |

### Câu hỏi 279.

Công dân không có quyền tố cáo trong trường hợp:

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | Có căn cứ về hành vi tham nhũng tài sản nhà nước của cán bộ |
| V | ​ Nghi ngờ ông chủ tịch xã tham ô tài sản. |
|  | Bắt quả tang ông B ăn cắp điện của nhà nước |
|  | Bắt quả tang kẻ trộm tên A vào ăn trộm trâu bò nhà mình |

## **BÀI 7: Vận dụng (9 câu)**

### Câu hỏi 280.

Công dân A tham gia góp ý vào dự thảo luật khi Nhà nước trưng cầu ý dân, công dân A đã thực hiện quyền dân chủ nào?

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | Quyền ứng cử. |
|  | Quyền bầu cử. |
|  | Quyền kiểm tra, giám sát. |
| V | Quyền tham gia quản lý Nhà nước và xã hội. |

### Câu hỏi 281.

Nguyên tắc nào không phải là nội dung của nguyên tắc bầu cử?

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | Phổ thông. |
| V | Công khai. |
|  | Trực tiếp. |
|  | Bình đẳng. |

### Câu hỏi 282.

Chị D bị buộc thôi việc trong thời gian mang thai. Chị D cần căn cứ vào quyền nào của công dân để bảo vệ mình?

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | Quyền bình đẳng. |
|  | Quyền dân chủ. |
|  | Quyền tố cáo. |
| V | Quyền khiếu nại. |

### Câu hỏi 283.

Công dân thực hiện quyền bầu cử bằng cách nào sau đây Không đúng với quy định của pháp luật?

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | An 18 tuổi trực tiếp viết phiếu bầu và đi bỏ phiếu. |
|  | Ông B bị ốm nhưng nhờ con cái đưa ông đi trực tiếp bỏ phiếu. |
| V | Bạn Mai cầm phiếu của gia đình đi bỏ phiếu. |
|  | Bà C bị tâm thần nên không được đi bỏ phiếu |

### Câu hỏi 284.

Trong một cuộc tiếp xúc cử tri, đại biểu Quốc hội A đã dùng tiền để mua chuộc phiếu bầu cử của người dân. Đại biểu A đã vi phạm nội dung nào?

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
| V | Quyền bầu cử. |
|  | Quyền tự do. |
|  | Quyền khiếu nại. |
|  | Quyền ứng cử. |

### Câu hỏi 285.

Bố B không biết chữ nên nhờ B viết hộ và đảm bảo bí mật. Sau đó bố B tự mình đi bỏ phiếu là thể hiện nguyên tắc nào trong bầu cử?

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | Công bằng. |
|  | Bình đẳng. |
| V | ​ Bỏ phiếu kín. |
|  | Trực tiếp |

### Câu hỏi 286.

Hành động nào sau đây thể hiện quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội của công dân?

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | Tham gia các hoạt động văn nghệ của thôn, xã. |
| V | Tham gia thảo luận, biểu quyết các vấn đề trọng đại khi Nhà nước trưng cầu ý dân. |
|  | Tham gia công tác Đoàn thanh niên tại cơ quan. |
|  | Tham gia hội người cao tuổi của huyện. |

### Câu hỏi 287.

Bà S đề nghị cơ quan chức năng có thẩm quyền xem xét việc bà bị kỷ luật hạ bậc lương là việc thực hiện:

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
| V | Quyền khiếu nại. |
|  | Quyền tố cáo. |
|  | Quyền tự do ngôn luận của công dân. |
|  | Quyền tự do của công dân. |

### Câu hỏi 288.

Trường hợp nào sau đây được sử dụng quyền khiếu nại?

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | Chị A phát hiện cơ sở kinh doanh trái phép. |
|  | Bạn B bị nhóm thanh niên đánh đập, hành hạ. |
| V | Chị A nhận được chế độ thai sản thấp hơn người khác trong cơ quan cùng thời điểm. |
|  | Chị B phát hiện ông Chủ tịch xã nhận hối lộ. |

## **BÀI 7: Vận dụng cao (14 câu)**

### Câu hỏi 289.

Anh A bất ngờ bị Giám đốc xí nghiệp cho nghỉ việc với lý do không thỏa đáng. Trong trường hợp này anh A cần sử dụng quyền nào để bảo vệ mình?

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | Quyền tố cáo. |
|  | Quyền ứng cử. |
|  | Quyền bãi nại. |
| V | Quyền khiếu nại. |

### Câu hỏi 290.

Chị H làm việc trong một doanh nghiệp tư nhân ở xã X do ông A làm chủ. Ông A thường xuyên có hành vi lăng mạ, xúc phạm chị H và các công nhân khá Trong trường hợp này, chị H và các công nhân khác nên làm gì để bảo vệ mình?

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | Bỏ việc |
|  | Gửi đơn khiếu nại lên Công an xã X. |
|  | Gửi đơn khiếu nại lên Ủy ban nhân dân xã X. |
| V | Gửi đơn tố cáo lên Công an xã X. |

### Câu hỏi 291.

Khi nhìn thấy kẻ gian đột nhập vào nhà hàng xóm để ăn trộm, em cần làm gì cho phù hợp?

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | Xông vào nhà hàng xóm để bắt kẻ gian. |
| V | Thông báo ngay cho chủ nhà hoặc Công an xã. |
|  | Lờ như coi như không nhìn thấy. |
|  | Để đến ngày hôm sau kể lại sự việc cho nhà hàng xóm đó. |

### Câu hỏi 292.

Những trường hợp nào sau đây được thực hiện quyền bầu cử:

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | Nam 17 tuổi đi bỏ phiếu bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân xã. |
|  | Mai bị tâm thần nhưng vẫn tích cực tham gia bỏ phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội. |
| V | Lan 19 tuổi trực tiếp viết phiếu bầu và bỏ phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội. |
|  | Lâm đang bị tạm giam nhưng bỏ trốn về bỏ phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội. |

### Câu hỏi 293.

Những trường hợp nào sau đây được thực hiện quyền ứng cử?

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | Nam đủ 18 tuổi đi ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân xã. |
|  | Mai 22 tuổi bị tâm thần nhưng vẫn tích cực ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân xã. |
|  | Lâm đang được tại ngoại và hưởng án treo nhưng vẫn ứng cử Hội đồng nhân dân xã. |
| V | Lan 21 tuổi không vi phạm pháp luật đi ứng cử đại biểu Quốc hội. |

### Câu hỏi 294.

Công dân thực hiện quyền bầu cử bằng cách nào sau đây là đúng quy định của pháp luật?

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | An cầm phiếu của gia đình đi bỏ phiếu. |
| V | Trực tiếp viết phiếu bầu và đi bỏ phiếu. |
|  | Trực tiếp viết phiếu bầu và gửi qua đường bưu điện. |
|  | Không trực tiếp viết phiếu bầu nhưng trực tiếp đi bỏ phiếu. |

### Câu hỏi 295.

Đã mấy lần, H và C phát hiện ra một nhóm thanh niên nam, nữ tiêm chích ma túy tại một nơi gần trường họ Nếu là H và C em sẽ chọn cách xử lý nào dưới đây?

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
| V | Thu thập chứng cứ và trình báo với cơ quan công an gần nhất. |
|  | Im lặng vì nói ra nhỡ đâu bị trả thù. |
|  | Việc của chúng ta là học tập nên không quan tâm. |
|  | Chụp ảnh và tung lên facebook để cảnh báo mọi người |

### Câu hỏi 296.

H và C phát hiện một nhóm thanh niên nam, nữ tiêm chích ma túy tại một nơi gần trường và đi trình báo với công an gần nhất là việc thực hiện:

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | Quyền khiếu nại. |
| V | Quyền tố cáo. |
|  | Quyền tự do ngôn luận của công dân. |
|  | Quyền tự do của công dân. |

### Câu hỏi 297.

Trường hợp nào sau đây **không được** sử dụng quyền khiếu nại?

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | Chị A nhận được giấy báo đền bù đất thấp hơn người khác cùng khu. |
|  | Chị B nhận được chế độ thai sản thấp hơn người khác trong cơ quan cùng thời điểm. |
|  | Bạn B không đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông bị cảnh sát giao thông xử phạt hành chính là 200.000 đồng. |
| V | Chị B phát hiện ông Chủ tịch huyện nhận hối lộ |

### Câu hỏi 298.

Trường hợp nào sau đây được thực hiện quyền tố cáo?

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | Bạn A nhận được quyết định kỷ luật cảnh báo của cấp trên chưa đúng. |
| V | Bạn B bắt quả tang nhóm thanh niên đang sử dụng ma túy. |
|  | Công ty A ưu tiên lao động nữ hơn lao động nam. |
|  | Chị B phải nộp thuế đất cao hơn những năm trước trên cùng một mảnh đất. |

### Câu hỏi 299.

Trường hợp nào sau đây **không được** thực hiện quyền tố cáo?

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | Bắt quả tang ông B ăn trộm nhà mình. |
| V | Chị B nhận được quyết định kỷ luật hạ bậc lương chưa đúng với mình. |
|  | Phát hiện và có căn cứ một cơ sở kinh doanh trái phép. |
|  | Anh H phát hiện một nhóm người đang mua bán ma túy. |

### Câu hỏi 300.

Chị Mai bị trường tiểu học xã A huyện X tỉnh Y cho nghỉ việc sau khi sinh con. Theo em chị Mai nên làm đơn tố cáo gửi đến nơi nào sau đây là đúng quy định của pháp luật?

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
| V | Gửi đơn đến các cấp lãnh đạo trường tiểu học xã |
|  | Gửi đơn đến các cấp lãnh đạo phòng giáo dục huyện X. |
|  | Gửi đơn đến các cấp lãnh đạo Sở giáo dục tỉnh Y. |
|  | Gửi đơn đến các cấp lãnh đạo Bộ trưởng Bộ Giáo dục |

### Câu hỏi 301.

Mục đích của quyền khiếu nại là nhằm:

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | bù đắp quyền và lợi ích hợp pháp của người khiếu nại. |
|  | Chia sẻ quyền và lợi ích hợp pháp của người khiếu nại. |
|  | Khôi phục quyền và lợi ích hợp pháp của người khiếu nại. |
| V | Phục hời quyền và lợi ích hợp pháp của người khiếu nại. |

### Câu hỏi 302.

Quyền khiếu nại, tố cáo của công dân là quyền dân chủ:

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | Không thể thiếu trong đời sống của công dân. |
|  | Duy nhất trong đời sống của công dân. |
| V | Quan trọng trong đời sống của công dân. |
|  | Nhất trong đời sống của công dân. |

## **BÀI 8: Nhận biết (20 câu)**

### Câu hỏi 303.

Quyền học tập của công dân được quy định trong:

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | Nội quy nhà trường, lớp học |
| V | Hiến pháp, Luật giáo dục và trong các văn bản quy phạm pháp luật khác |
|  | Chỉ thị, Nghị quyết của Bộ giáo dục và đào tạo. |
|  | Thông tư, kế hoạch, chủ trương của các Sở giáo dục và đào tạo. |

### Câu hỏi 304.

Việc công dân có thể học ở hệ chính quy hoặc giáo dục thường xuyên, học tập trung hoặc không tập trung, học ban ngày hoặc buổi tối tùy thuộc vào điều kiện của mỗi người là nội dung về

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | Quyền học tập không hạn chế |
|  | Quyền học tập bất cứ ngành, nghề nào |
| V | Quyền học tập thường xuyên, suốt đời |
|  | Công dân bình đẳng về cơ hội học tập |

### Câu hỏi 305.

Nội dung quyền sáng tạo của công dân theo quy định của pháp luật, bao gồm:

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | Quyền học thường xuyên, học suốt đời, học không hạn chế |
|  | Quyền được học tập, vui chơi, giải trí, tham gia các hoạt động văn hóa |
|  | Quyền được cung cấp thông tin và chăm sóc sức khỏe |
| V | Quyền tác giả, quyền sở hữu công nghiệp, quyền hoạt động khoa học, công nghệ |

### Câu hỏi 306.

Nhà nước có các biện pháp xử lý nghiêm minh những trường hợp vi phạm bản quyền, quyền tác giả, sáng chế. Điều này nhằm mục đích gì?

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
| V | Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của tác giả đối với phát minh, sáng chế |
|  | Chăm lo đời sống vật chất cho người nghiên cứu khoa học |
|  | Chăm lo đời sống tinh thần cho người nghiên cứu khoa học |
|  | Tạo điều kiện làm việc cho người nghiên cứu khoa học |

### Câu hỏi 307.

Công dân dược tham gia các hoạt động vui chơi, giải trí là biểu hiện công dân được phát triển về:

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | Đời sống vật chất |
|  | Đời sống văn hóa |
| V | Đời sống tinh thần |
|  | Đời sống chính trị |

### Câu hỏi 308.

Việc học sinh và người dân tộc thiểu số được cộng điểm ưu tiên trong tuyển sinh đại học, cao đẳng. Điều này thể hiên công dân được hưởng:

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | Điều kiện chăm sóc về thể chất |
|  | Điều kiện học tập không hạn chế |
| V | Công bằng xã hội trong giáo dục |
|  | Điều kiện hưởng thụ các giá trị văn hóa |

### Câu hỏi 309.

Quyền học tập, sáng tạo và phát triển của công dân thể hiện bản chất gì của Nhà nước ta?

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
| V | Bản chất nhân văn. |
|  | Bản chất giai cấp. |
|  | Bản chất xã hội |
|  | Bản chất dân chủ |

### Câu hỏi 310.

Học tập là một trong các quyền:

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | Quan trọng của con người. |
| V | Cơ bản của con người |
|  | Không thể thiếu của con người |
|  | Tối thiểu của con người |

### Câu hỏi 311.

Mọi công dân đều có quyền học tâp từ thấp đến cao, bất cứ ngành nghề nào, có thể học:

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
| V | Bằng nhiều hình thức và có thể học thường xuyên, học suốt đời. |
|  | Bằng nhiều phương pháp và có thể học thường xuyên, học suốt đời. |
|  | Bằng nhiều cách thức và có thể học thường xuyên, học suốt đời. |
|  | Bằng nhiều nội dung và có thể học thường xuyên, học suốt đời. |

### Câu hỏi 312.

Mọi công dân đều được đối xử bình đẳng về cơ hội học tập là một trong những nội dung của:

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | Quyền học tập không hạn chế |
|  | Quyền được học bất cứ ngành nghề nào |
|  | Quyền được học thường xuyên, suốt đời. |
| V | Quyền được đối xử bình đẳng về cơ hội học tập |

### Câu hỏi 313.

Công dân có thể học bất cứ ngành nghè nào phù hợp với:

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | Năng khiếu, sở thích, và nhu cầu của mình |
|  | Năng khiếu, khả năng, sở thích và khả năng thích ứng của mình. |
| V | Năng khiếu, khả năng, sở thích và điều kiện của mình. |
|  | Năng khiếu, điều kiện tài chính và nhu cầu của mình. |

### Câu hỏi 314.

Việc công dân có thể học hệ chính quy hoặc giáo dục thường xuyên, học tập trung hoặc không tập trung, học ban ngàyhay buổi tối, là nội dung của:

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | Quyền học tập không hạn chế |
|  | Quyền được học bất cứ ngành nghề nào |
| V | Quyền được học thường xuyên, suốt đời |
|  | Quyền được đối xử bình đẳng về cơ hội học tập |

### Câu hỏi 315.

Việc công dân có thể học bất cứ ngành nghề nào phù hợp với năng khiếu, sở thích và điều kiện của mình, là nội dung của:

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | Quyền học tập không hạn chế |
| V | Quyền được học bất cứ ngành nghề nào |
|  | Quyền được học thường xuyên, suốt đời |
|  | Quyền được đói xử bình đẳng về cơ hội học tập |

### Câu hỏi 316.

Việc công dân có quyền học không hạn chế từ Tiểu học đến trung học, đại học và sau đại học là nội dung của:

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
| V | Quyền học tập không hạn chế |
|  | Quyền được học bất cứ ngành nghề nào |
|  | Quyền được học thường xuyên, suốt đời |
|  | Quyền được đói xử bình đẳng về cơ hội học tập |

### Câu hỏi 317.

Pháp luật nước ta một mặt khuyến khích tự do sáng tạo, ứng dụng khoa học tiến bộ, mặt khác luôn bảo vệ quyền sáng tạo của công dân thông qua:

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
| V | Các quy định trừng trị nghiêm khắc những hành vi xâm phạm quyền sáng tạo của công dân. |
|  | Các chế tài trừng trị nghiêm khắc những hành vi xâm phạm quyền sáng tạo của công dân |
|  | Các chế đô trừng trị nghiêm khắc những hành vi xâm phạm quyền sáng tạo của công dân |
|  | Các nội quy trừng trị nghiêm khắc những hành vi xâm phạm quyền sáng tạo của công dân |

### Câu hỏi 318.

Nội dung quyền được phát triển của công dân bao gồm:

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | Quyền được hưởng đời sống vật chất, tinh thần theo nhu cầu và quyền được tự do phát triển tài năng. |
| V | ​ Quyền được hưởng đời sống vật chất, tinh thần đầy đủ và quyền được khuyến khích, bồi dưỡng phát triển tài năng. |
|  | Quyền được hưởng đời sống vật chất, tinh thần đầy đủ và quyền học tập phát triển tài năng. |
|  | Quyền được hưởng đời sống vật chất, tinh thần theo nhu cầu và quyền được tập trung phát triển tài năng. |

### Câu hỏi 319.

Công dân được vui chơi, giải trí, tham gia các hoạt động văn hóa công cộng ở mọi nơi, là nội dung của:

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | Quyền được bảo hộ bồi dưỡng để phát triển tài năng |
|  | Quyền được khuyến khích, bồi dưỡng để phát triển tài năng |
| V | Quyền được hưởng đời sống vật chất, tinh thần đầy đủ để phát triển toàn diện. |
|  | Quyền được hưởng đời sống vật chất, tinh thần theo nhu cầu |

### Câu hỏi 320.

Những trường hợp đặc biệt, phát triển sớm về trí tuệ có quyền được học trước tuổi, học vượt lớp, rút ngắn thời gian, là nội dung của:

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | Quyền được bảo hộ bồi dưỡng để phát triển tài năng |
| V | Quyền được khuyến khích, bồi dưỡng để phát triển tài năng |
|  | Quyền được hưởng đời sống vật chất, tinh thần đầy đủ để phát triển toàn diện |
|  | Quyền được hưởng đời sống vật chất, tinh thần theo nhu cầu |

### Câu hỏi 321.

Quyền học tập, sáng tạo và phát triển là quyền cơ bản của công dân, thể hiện bản chất:

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | Nhân đạo của chế độ xã hội ta |
|  | Nhân văn của chế độ xã hội ta |
| V | Tốt đẹp của chế độ xã hội ta |
|  | Nhân ái của chế độ xã hội ta |

### Câu hỏi 322.

Quyền học tập, sáng tạo và phát triển là cơ sở, điều kiện cần thiết để con người được:

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | Phát triển đầy đủ. |
|  | Phát triển bền vững. |
| V | Phát triển toàn diện. |
|  | Phát triển về học tập |

## **BÀI 8: Thông hiểu (22 câu)**

### Câu hỏi 323.

Đảng và Nhà nước ta luôn coi “ Hiền tài là nguyên khí của quốc gia”. Điều này thể hiện tư tưởng:

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
| V | Trọng dụng nhân tài. |
|  | Coi nhẹ nhân tài. |
|  | Tìm kiếm nhân tài. |
|  | Phát triển nhân tài. |

### Câu hỏi 324.

Khẳng định: “Pháp luật nước ta quy định, trong những trường hợp đặc biệt, những người phát triển sớm về trí tuệ có quyền được học trước tuổi, học vượt lớp, học rút ngắn thời gian so với quy định” là nội dung thuộc:

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | Quyền học tập. |
|  | Quyền bình đẳng. |
|  | Quyền được sáng tạo. |
| V | Quyền được phát triển. |

### Câu hỏi 325.

Phát biểu nào sau đây là **không đúng** về quyền học tập của công dân?

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | Công dân có quyền học bất cứ ngành, nghề nào theo sở thích của mình. |
|  | Công dân có quyền học bất cứ ngành, nghề nào theo khả năng của mình. |
|  | Công dân có quyền học bất cứ ngành, nghề nào phù hợp với điều kiện của mình. |
| V | Công dân phải học tập từ bậc Tiểu học đến hết Đại học |

### Câu hỏi 326.

Pháp luật quy định: công dân có thể học bất cứ ngành, nghề nào:

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | Phù hợp với ý muốn, nguyện vọng của bố mẹ |
|  | Phù hợp với nhu cầu, điều kiện của xã hội |
|  | Khi được sự đồng ý của họ hàng, người thân |
| V | Phù hợp với năng khiếu, khả năng của bản thân |

### Câu hỏi 327.

Việc công dân có thể trở thành bác sĩ, giáo viên, kỹ thuật viên hoặc học nghề thuộc nội dung nào?

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | Quyền học tập không hạn chế của công dân |
| V | Quyền học tập bất cứ ngành, nghề nào của công dân |
|  | Quyền học thường xuyên, suốt đời của công dân |
|  | Công dân bình đẳng về cơ hội học tập của công dân. |

### Câu hỏi 328.

Hoạt động nào sau đây không phải là hoạt động thể hiện quyền sáng tạo?

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | Chế tạo ra máy giặt |
|  | Viết bài đăng báo |
| V | Học nghề sữa chữa điện tử |
|  | Tham gia cuộc thi “Sáng tạo Robocon” |

### Câu hỏi 329.

Anh A đến cơ quan có thẩm quyền để đăng ký tên nhãn hiệu, kiểu dáng, thiết kế cho sáng chế của mình. Anh A đã thực hiện quyền gì?

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | Quyền tác giả |
| V | Quyền sở hữu công nghiệp |
|  | Quyền hoạt động khoa học |
|  | Quyền phê bình văn học |

### Câu hỏi 330.

Việc học sinh đỗ thủ khoa đại học và đạt giải trong cuộc thi Olympic quốc tế được nhà nước tuyên dương thể hiện:

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | Ai cũng được đẳng về cơ hội học tập |
|  | Ai cũng có quyền tự do nghiên cứu khoa học |
|  | Công dân được hưởng đời sống vật chất và tinh thần đầy đủ |
| V | Những người học giỏi, tài năng được xã hội thừa nhận, quan tâm |

### Câu hỏi 331.

Quyền nào không thuộc là quyền sáng tạo của công dân?

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | Quyền tác giả |
|  | Quyền sở hữu công nghiệp |
|  | Quyền hoạt động khoa học, công nghệ |
| V | Quyền tự do ngôn luận |

### Câu hỏi 332.

Việc mở các trường trung học phổ thông chuyên ở nước ta hiện nay nhằm:

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | Bảo đảm tính nhân văn trong giáo dục |
|  | Bảo đảm công bằng trong giáo dục |
|  | Đào tạo chuyên gia kỹ thuật cho đất nước |
| V | Bồi dưỡng nhân tài cho đất nước |

### Câu hỏi 333.

Chính sách miễn giảm học phí của Nhà nước ta đã tạo điều kiện giúp đỡ nhiều học sinh có hoàn cảnh khó khăn được học tập thể hiện điều gì?

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
| V | Công bằng xã hội trong giáo dục |
|  | Bất bình đẳng trong giáo dục |
|  | Định hướng đổi mới giáo dục |
|  | Chủ trương phát triển giáo dục |

### Câu hỏi 334.

Quan điểm nào dưới đây **sai** khi nói về quyền học tập của công dân?

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | Công dân có quyền học tập không hạn chế |
|  | Công dân có quyền học bất cứ ngành, nghề nào |
|  | Công dân có quyền học thường xuyên, học suốt đời |
| V | Công dân có quyền học tập khi có sự đồng ý của các cơ quan có thẩm quyền |

### Câu hỏi 335.

Tác phẩm văn học do công dân tạo ra được pháp luật bảo hộ thuộc quyền nào dưới đây của công dân?

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
| V | Quyền tác giả |
|  | Quyền sở hữu công nghiệp |
|  | Quyền phát minh, sáng chế |
|  | Quyền được phát triển |

### Câu hỏi 336.

Quyền được khuyến khích, bồi dưỡng để phát triển tài năng của công dân thuộc nhóm quyền nào dưới đây?

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | Quyền được sáng tạo |
|  | Quyền học tập |
| V | Quyền được phát triển |
|  | Quyền tác giả |

### Câu hỏi 337.

Việc những học sinh đạt giải trong các kì thi học sinh giỏi quốc gia, quốc tế được ưu tiên tuyển chọn vào các trường đại học là nội dung thể hiện:

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | Công dân được đối xử bình đẳng về cơ hội học tập. |
|  | Công dân được hưởng đời sống vật chất và tinh thần đầy đủ. |
|  | Công dân được tự do nghiên cứu khoa học |
| V | Công dân được khuyến khích, bồi dưỡng để phát triển tài năng |

### Câu hỏi 338.

Học sinh trung học phổ thông có thể thực hiện quyền sáng tạo của mình bằng việc:

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | Tham gia đội tuyển học sinh giỏi. |
|  | Tham gia Bảo hiểm y tế |
|  | Tham gia các hoạt động tình nguyện |
| V | Tham gia cuộc thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật dành cho học sinh. |

### Câu hỏi 339.

“Công dân được sống trong một môi trường xã hội và tự nhiên có lợi cho sự tồn tại và phát triển về thể chất, tinh thần, trí tuệ, đạo đức, có mức sống đầy đủ về thể chất, được nghỉ ngơi, vui chơi, giải trí” là nội dung thuộc quyền nào của công dân?

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | Quyền được học tập |
| V | Quyền được phát triền |
|  | Quyền được sáng tạo |
|  | Quyền bình đẳng về cơ hồi học tập |

### Câu hỏi 340.

Ý kiến nào sau đây **không đúng** với quyền học tập của công dân?

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | Công dân đều có quyền học tập từ thấp đến cao. |
|  | Công dân đều có quyền học bất cứ ngành nghề nào. |
|  | Công dân đều có quyền học bằng nhiều hình thức và có thể học hường xuyên, học suốt đời. |
| V | Công dân được học bất cứ trường nào mình muốn. |

### Câu hỏi 341.

Nội dung nào dưới đây không thuộc quyền sáng tạo của công dân:

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | Quyền tác giả. |
|  | Quyền sở hữu công nghiệp. |
|  | Quyền hoạt động khoa học, công nghệ |
| V | ​ Quyền phát triển cá nhân |

### Câu hỏi 342.

Một trong những nội dung thể hiện quyền sáng tạo của công dân là:

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | Quyền tự do phát triển cá nhân, quyền tác giả và quyền sở hữu. |
| V | Quyền tác giả, sở hữu công nghiệp, hoạt động khoa học công nghệ. |
|  | Quyền tác giả, học tập, hoạt động khoa học công nghệ. |
|  | Quyền học tập, sở hữu công nghiệp, hoạt động khoa học công nghệ |

### Câu hỏi 343.

Đâu **không phải** là mục đích của việc thực hiện quyền học tập của công dân?

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | Nhà nước thực hiện công bằng xã hội trong giáo dụ |
|  | Nhà nước tạo ra một xã hội học tập |
|  | Nhà nước đáp ứng và đảm bảo nhu cầu học tập của mỗi người. |
| V | Nhà nước chỉ đáp úng nhu cầu học tập cao của bộ phận người dân có điều kiện kinh tế. |

### Câu hỏi 344.

Việc các em học sinh đạt giải cao trong kỳ thi học sinh giỏi quốc gia được tuyền thẳng vào một số trường Đại học, là nội dung của:

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
| V | Quyền được phát triển của công dân. |
|  | Quyền sáng tạo của công dân. |
|  | Quyền học tập của công dân |
|  | Quyền được trọng dung nhân tài của công dân. |

## **BÀI 8: Vận dụng (12 câu)**

### Câu hỏi 345.

An có ý định sau khi tốt nghiệp trung học phổ thông sẽ không thi đại học mà sẽ học nghề may, vì đó là nghề mà em rất thích. Điều này là biểu hiện của nội dung:

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | Công dân được bình đẳng về cơ hội học tập. |
|  | Công dân có quyền học không hạn chế. |
|  | Công dân có quyền học thường xuyên, học suốt đời. |
| V | Công dân có quyền học bất cứ ngành, nghề nào phù hợp với sở thích của mình. |

### Câu hỏi 346.

Ý kiến nào đúng với quyền bình đẳng về cơ hội học tập của công dân?

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | Người dân tộc thiểu số không được học trong các trường dân lập |
|  | Người theo đạo chỉ được học tại các cơ sở giáo dục công lập |
| V | Mọi công dân không phân biệt dân tộc, tôn giáo, giới tính, địa vị xã hội đều bình đẳng về cơ hội học tập |
|  | Công dân nữ không được học đại học |

### Câu hỏi 347.

Việc Nhà nước có chính sách cho sinh viên nghèo vay vốn với lãi suất ưu đãi thể hiện chính sách:

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | Bất bình đẳng trong giáo dục |
| V | Công bằng xã hội trong giáo dục |
|  | Phát hiện và bồi dưỡng nhân tài |
|  | Phát triển giáo dục đào tạo |

### Câu hỏi 348.

Lan là học sinh trung học phổ thông em thường xuyên viết và gửi bài cho báo Hoa học trò. Lan đang thực hiện:

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | Quyền học tập |
| V | ​ Quyền sáng tạo |
|  | Quyền được phát triển |
|  | Quyền phê bình văn học |

### Câu hỏi 349.

Trường hợp nào sau đây **không vi phạm** quyền học tập của công dân?

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | Mai thi đỗ đại học nhưng bố Mai không cho đi học mà chỉ cho con trai đi học |
| V | Lan là người dân tộc nên được ưu tiên cộng điểm khi thi đại học |
|  | Nam bị người yêu bắt theo học sư phạm trong khi Nam thích ngành kế toán. |
|  | Lâm bị bạn bè nói người dân tộc học dốt nên không đi học |

### Câu hỏi 350.

Nội dung nào dưới đây **không thuộc** quyền sáng tạo của công dân:

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | Anh A sáng chế máy gặt lúa |
|  | Thầy B xuất bản 2 tác phẩm văn học của mình. |
| V | Bạn B học tập tìm hiểu tác phẩm của nhà văn Nam Cao. |
|  | Nhạc sĩ Trịnh Công Sơn sáng tác bài hát Diễm Xưa |

### Câu hỏi 351.

Nội dung nào dưới đây thuộc quyền sáng tạo của công dân?

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | Bạn B học tập tìm hiểu tác phẩm của nhà văn Nam Cao. |
| V | Sinh viên Đại học Bách khoa sáng chế máy làm giá đỗ. |
|  | Bạn A thưởng thức ca khúc của nhạc sĩ Phú Quang. |
|  | Chị C sản xuất máy gặt lúa theo sáng chế của anh |

### Câu hỏi 352.

Trường hợp nào dưới đây qui phạm quyền được phát triển của công dân?

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
| V | Bố mẹ không cho An đi học khiêu vũ (mặc dù em có năng khiếu) vì bố mẹ nghĩ theo nghệ thuật sẽ khổ. |
|  | Anh A có năng lực chuyên môn giỏi nên lãnh đạo tạo điều kiện cho đi học nước ngoài theo ý nguyện. |
|  | Ông bà Mai tham gia chương trình “Vui khỏe có ích” trên truyền hình. |
|  | Nam học giỏi vượt bậc nên em không học mầm non mà học luôn bậc Tiểu học |

### Câu hỏi 353.

Trường hợp nào dưới đây thực hiện đúng quyền được phát triển của công dân:

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | Anh A có năng lực chuyên môn giỏi nên bi lãnh đạo sa thải. |
| V | ​ Bố mẹ cho An đi học khiêu vũ vì An có năng khiếu. |
|  | Ông bà Mai cấm các con tham gia chương trình “Tìm kiếm người mẫu tài năng” trên truyền hình. |
|  | Nam là con giáo viên nên em đã không học mầm non mà học luôn bậc Tiểu học |

### Câu hỏi 354.

Nhà xuất bản A đã thực hiện ký kết hợp đồng bản quyền tác giả với ông B và tiến hành xuất bản. Nhà xuất bản A đã thực hiện:

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | Quyền được phát triển của công dân |
| V | Quyền sáng tạo của công dân |
|  | Quyền học tập của công dân |
|  | Quyền được sáng tác của công dân |

### Câu hỏi 355.

Bố Lan chỉ cho Lan học hết cấp hai và nghỉ học ở nhà lấy chồng cho yên bề gia thất. Hành động của bố Lan đã vi phạm:

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | Quyền được phát triển của công dân |
|  | Quyền sáng tạo của công dân |
| V | Quyền học tập của công dân |
|  | Quyền được tự do cá nhân của công dân |

### Câu hỏi 356.

Mai hay gửi các mẫu trang phục do em tự thiết kế đăng báo Hoa học trò, hành động này của Mai đã thực hiện:

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | Quyền được phát triển của công dân |
| V | Quyền sáng tạo của công dân |
|  | Quyền học tập của công dân |
|  | Quyền được tự do cá nhân của công dân |

## **BÀI 8: Vận dụng cao (4 câu)**

### Câu hỏi 357.

Sau khi tốt nghiệp trung học phổ thông, học sinh có thể vào học ở các trường trung cấp chuyên nghiệp, cao đẳng, đại họ Điều này thể hiện:

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
| V | Quyền học tập không hạn chế của công dân |
|  | Quyền học tập bất cứ ngành, nghề nào của công dân |
|  | Quyền phát triển của công dân |
|  | Công dân bình đẳng về cơ hội học tập |

### Câu hỏi 358.

Lan mong muốn trở thành công nhân dệt may nhưng bố mẹ em bắt em theo nghề bác sỹ của gia đình. Bố mẹ Lan đã vi phạm:

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | Quyền sáng tạo của công dân. |
|  | Quyền được phát triển của công dân |
|  | Quyền tự do của công dân |
| V | Quyền học tập của công dân |

### Câu hỏi 359.

Bạn thân của em thi trượt đại học, bạn ấy rất buồn và nghĩ mình không có tương lai, không còn cơ hội học nữ Em chọn phương án nào sau đây để khuyên bảo bạn cho phù hợp?

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | Khuyên bạn nên đi làm tạo thu nhập sẽ tốt hơn. |
|  | Khuyên bạn năm sau thi lại |
| V | Khuyên bạn nên chon một trường Trung cấp, Cao đẳng có yêu cầu tiêu chuẩn phù hợp với khả năng điều kiện của mình. |
|  | Khuyên bạn nên sớm lập gia đình cho ổn định |

### Câu hỏi 360.

Trong kỳ thi tuyển viên chức tỉnh A, bạn B có năng lực chuyên môn rất tốt nhưng bị khuyết tật. Tỉnh A đã quyết định bạn B được trúng tuyển viên chứ Hành động này của tỉnh A đã hực hiện:

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
| V | Quyền được phát triển của công dân |
|  | Quyền sáng tạo của công dân |
|  | Quyền học tập của công dân |
|  | Quyền được trọng dụng nhân tài của công dân |

## **BÀI 9: Nhận biết (33 câu)**

### Câu hỏi 361.

Quyền tự do kinh doanh của công dân có nghĩa là mọi công dân:

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | Được tự do kinh doanh bất cứ ngành, nghề nào mình muốn, miễn là nộp thuế đầy đủ. |
|  | Được kinh doanh những mặt hàng mà có thể thu nhiều lợi nhuận |
| V | Khi có đủ diều kiện theo quy định của pháp luật đều có quyền hoạt động kinh doanh sau khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp nhận đăng ký kinh doanh. |
|  | Đều được quyền tự do tuyệt đối trong kinh doanh |

### Câu hỏi 362.

Pháp luật ghi nhận và đảm bảo quyền tự do kinh doanh của công dân nhằm:

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | Bảo đảm quyền con người trong các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội. |
|  | Phát triển thành phần kinh tế tư nhân |
| V | Khơi dậy và phát huy mọi tiềm năng trong xã hội, thúc đẩy kinh doanh phát triển, mở đường tăng trưởng kinh tế đất nước |
|  | Tạo ra các thành phần kinh tế đa dạng trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa |

### Câu hỏi 363.

Doanh nghiệp có thể được miễn thuế trong những năm đầu và đóng thuế ở mức thấp những năm sau nếu:

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | Kinh doanh những mặt hàng xa xỉ |
|  | Kinh doanh thêm những mặt hàng không có trong giấy phép đăng ký kinh doanh |
|  | Kinh doanh trong lĩnh vực bất động sản |
| V | Kinh doanh trong những ngành nghề, lĩnh vực, địa bàn mà Nhà nước khuyến khích. |

### Câu hỏi 364.

Trong các việc làm sau, đâu là hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ rừng?

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | Trồng lại rừng sau khi khai thác |
| V | Khai thác gỗ trái phép |
|  | Mở rộng diện tích rừng |
|  | Bảo vệ rừng đầu nguồn |

### Câu hỏi 365.

Trong bảo vệ môi trường, hoạt động nào có vai trò đặc biệt quan trọng?

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | Bảo vệ nguồn nước sinh hoạt |
|  | Quét dọn vệ sinh tại nơi ở |
| V | Bảo vệ rừng |
|  | Bảo vệ đông vật hoang dã |

### Câu hỏi 366.

Pháp luật qui định các mức thuế khác nhau đối với các doanh nghiệp, căn cứ vào:

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
| V | Ngành, nghề, lĩnh vực và địa bàn kinh doanh |
|  | Uy tín của người đứng đầu doanh nghiệp |
|  | Thời gian kinh doanh của doanh nghiệp |
|  | Khả năng kinh doanh của doanh nghiệp |

### Câu hỏi 367.

Trẻ em được tiêm vắc – xin miễn phí tại các cơ sở y tế công lập để:

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | Tăng cường tuổi thọ |
|  | Đảm bảo phát triển giống nòi |
| V | Giảm tỉ lệ mắc bệnh |
|  | Chăm sóc sức khỏe cho nhân dân |

### Câu hỏi 368.

Pháp luật nước ta quy định, bảo vệ môi trường là trách nhiệm của:

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | Mọi tổ chức kinh tế |
|  | Mọi công dân từ đủ 18 tuổi trở lên |
|  | Mọi tổ chức |
| V | Mọi công dân |

### Câu hỏi 369.

Một trong những nguyên nhân làm cho đất nước phát triển **không bền vững** là:

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | Dân số gia tăng chậm |
| V | Dân số gia tăng nhanh |
|  | Quy mô dân số nhỏ |
|  | Dân số không tăng |

### Câu hỏi 370.

Thông qua các quy định về thuế, pháp luật đã có tác động đến lĩnh vực nào?

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | Quốc phòng, an ninh |
|  | Văn hóa |
|  | Môi trường |
| V | Kinh tế |

### Câu hỏi 371.

Để góp phần làm cho đất nước phát triển bền vững, Luật hôn nhân gia đình và Pháp lệnh Dân số đã quy định vợ chồng có nghĩa vụ:

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | Sinh nhiều con để tạo ra nguồn nhân lực dồi dào |
| V | Thực hiện chính sách dân số và kế hoạch hóa gia đình |
|  | Chỉ được sinh một con duy nhất |
|  | Lựa chọn giới tính thai nhi |

### Câu hỏi 372.

Lực lượng nào là nòng cốt thực hiện nhiệm vụ quốc phòng an ninh?

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | Bộ đội chủ lực và bộ đội địa phương |
|  | Dân quân tự vệ |
|  | Nhân dân địa phương |
| V | Quân đội nhân dân và công an nhân dân |

### Câu hỏi 373.

Việc đưa ra mức độ xử phạt với người có hành vi vi phạm các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường sẽ phải căn cứ vào:

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | Chức vụ của người đó |
|  | Hoàn cảnh kinh tế gia đình |
|  | Địa phương và cơ sở vi phạm |
| V | Tính chất, mức độ vi phạm |

### Câu hỏi 374.

Luật nghĩa vụ quân sự năm 2015 quy định độ tuổi tham gia nghĩa vụ quân sự đối với nam là:

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | Từ 20 tuổi trở lên |
| V | Từ đủ 18 tuổi trở lên |
|  | Từ đủ 17 tuổi trở lên |
|  | Từ 19 tuổi trở lên |

### Câu hỏi 375.

Một trong những nội dung của chính sách dân số là:

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | Ngăn cấm sinh nhiều con |
|  | Kết hôn đúng độ tuổi |
| V | Xây dựng quy mô gia đình ít con |
|  | Khuyến khích sinh nhiều con để phát triển nguồn nhân lực |

### Câu hỏi 376.

Nhà nước xử phạt nghiêm minh các cá nhân, tổ chức doanh nghiệp có hành vi sản xuất hàng giả, hàng nhái nhằm mục đích gì?

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | Bảo vệ môi trường |
| V | Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng |
|  | Khuyến khích đầu tư sản xuất |
|  | Bảo vệ di sản văn hóa |

### Câu hỏi 377.

Đảng và Nhà nước ta dã chủ trương thực hiện chính sách dân số nhằm mục tiêu cuối cùng là góp phần:

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | Phát triển kinh tế |
| V | Phát triển bền vững đất nước |
|  | Bảo vệ quốc phòng, an ninh |
|  | Phát triển văn hóa |

### Câu hỏi 378.

Nội dung cơ bản của pháp luật về kinh tế bao gồm:

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | Quyền tự do kinh doanh và trách nhiệm kinh doanh của công dân |
| V | Quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ kinh doanh của công dân |
|  | Quyền tự do sản xuất kinh doanh và nghĩa vụ sản xuất kinh doanh của công dân |
|  | Quyền tự do kinh doanh và trách nhiệm sản xuất kinh doanh của công dân |

### Câu hỏi 379.

Quyền tự do kinh doanh của công dân được quy định tại:

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | Pháp luật |
|  | Luật kinh tế |
| V | Hiến pháp và các luật về kinh doanh |
|  | Các văn bản quy phạm pháp luật về kinh doanh |

### Câu hỏi 380.

Theo Điều 13 Luật Doanh nghiệp năm 2005 trường hợp nào dưới đây được thành lập và quản lí doanh nghiệp?

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | Cán bộ, công chức theo quy định nhà nước |
|  | Sĩ quan, hạ sĩ quan và người công tác thuộc Quân đội, Công an |
| V | Người nông dân |
|  | Người vi phạm pháp luật và người mất năng lực hành vi dân sự |

### Câu hỏi 381.

Theo Điều 13 Luật Doanh nghiệp năm 2005 trường hợp nào dưới đây không được thành lập và quản lí doanh nghiệp?

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | Công nhân tự do |
|  | Các ngư dân ven biển |
| V | Cán bộ, công chức theo quy định nhà nước |
|  | Sinh viên |

### Câu hỏi 382.

Nghĩa vụ quan trọng nhất của người sản xuất kinh doanh là gì?

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | Bảo vệ môi trường |
| V | Nộp thuế đầy đủ đúng quy định pháp luật |
|  | Bảo vệ quyền lợi của người tiêu dùng |
|  | Kinh doanh đúng ngành nghề trong giấy phép kinh doanh |

### Câu hỏi 383.

Một trong những nghĩa vụ của người sản xuất kinh doanh là gì?

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
| V | Tuân thủ các quy định về quốc phòng, an ninh, an toàn xã hội |
|  | Giữ gìn bản sắc văn hóa |
|  | Phát triển quyền con người |
|  | Nâng cao đời sống tinh thần cho mọi người |

### Câu hỏi 384.

Căn cứ vào ngành, nghề, lĩnh vực và địa bàn kinh doanh, pháp luật quy định các mức thuế:

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | Giống nhau đối với các doanh nghiệp khác nhau |
| V | Khác nhau đối với các doanh nghiệp khác nhau |
|  | Tương đối giống nhau đối với các doanh nghiệp khác nhau |
|  | Tương đối khác nhau đối với các doanh nghiệp khác nhau |

### Câu hỏi 385.

Theo Luật thuế thu nhập doanh nghiệp những doanh nghiệp mới thành lập thuộc diện ưu tiên theo quy định pháp luật được miễn thuế tối đa không quá:

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | 3 năm và giảm 50% số thuế phải nộp tối đa không quá chín năm tiếp theo. |
| V | 4 năm và giảm 50% số thuế phải nộp tối đa không quá chín năm tiếp theo. |
|  | 5 năm và giảm 50% số thuế phải nộp tối đa không quá chín năm tiếp theo. |
|  | 6 năm và giảm 50% số thuế phải nộp tối đa không quá chín năm tiếp theo. |

### Câu hỏi 386.

Một trong những nội dung cơ bản của pháp luật về phát triển các lĩnh vực xã hội là gì?

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | Bảo vệ an ninh quốc phòng |
| V | Phòng chống các tệ nạn xã hội |
|  | Giải quyết ô nhiễm môi trường |
|  | Tạo điều kiện doanh nghiệp vừa và nhỏ mới thành lập |

### Câu hỏi 387.

Trong chiến lược phát triển kinh tế xã hội việc bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên là nhiệm vụ:

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | Quyết định |
|  | Hàng đầu |
| V | Quan trọng |
|  | Trọng yếu |

### Câu hỏi 388.

Trong các hoạt động bảo vệ môi trường thì bảo vệ rừng có tầm quan trọng:

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
| V | Đặc biệt |
|  | Sau cùng |
|  | Duy nhất |
|  | Bậc nhất |

### Câu hỏi 389.

Một trong những hành vi pháp luật về bảo vệ rừng **nghiêm cấm** là

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | Trồng rừng sau khi khai thác |
|  | Lên án hành vi của lâm tặc |
|  | Cấm nổ mìn khi khai thác rừng |
| V | Phá hoại, khai thác trái phép rừng |

### Câu hỏi 390.

Thực hiện tốt pháp luật về quốc phòng an ninh nhằm

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
| V | Giữ vững ổn định chính trị và bảo vệ vững chắc, toàn vẹn, thống nhất chủ quyền lãnh thổ nước ta |
|  | Cũng cố quốc phòng toàn dân |
|  | Bảo vệ an ninh trật tự cho nhân dân |
|  | Đẩy lùi mọi âm mưu thù địch |

### Câu hỏi 391.

Pháp luật quy định cũng cố quốc phòng, bảo vệ an ninh quốc gia là nhiệm vụ của:

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | Toàn Đảng |
| V | Toàn dân |
|  | Toàn quân |
|  | Toàn hệ thống |

### Câu hỏi 392.

Pháp luật quy định cũng cố quốc phòng, bảo vệ an ninh quốc gia là nhiệm vụ của toàn dân mà nòng cốt là:

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | Đảng viên |
|  | Cán bộ |
| V | Quân đội nhân dân và công an nhân dân |
|  | Các cấp lãnh đạo |

### Câu hỏi 393.

Bảo vệ Tổ quốc là nghĩa vụ thiêng liêng và:

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | Quyền cao quý của xã hội |
|  | Quyền cao quý của cán bộ |
|  | Quyền cao quý của Đảng viên |
| V | Quyền cao quý của công dân |

## **BÀI 9: Thông hiểu (16 câu)**

### Câu hỏi 394.

Việc làm nào sau đây góp phần bảo vệ môi trường tự nhiên?

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | Đánh bắt thủy sản bằng chất nổ. |
|  | Khai thác, kinh doanh, tiêu thụ đông vật quý hiếm. |
|  | Chôn chất độc hại, thuốc trừ sâu xuống đất. |
| V | Trồng rừng sau khi khai thác |

### Câu hỏi 395.

Công ty T xây dựng hệ thống xử lý nước thải trước khi hoạt động sản xuất, kinh doanh. Công ty T đã thực hiện pháp luật về:

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | Bảo đảm điều kiện sản xuất, kinh doanh của công ty |
|  | Bảo đảm an toàn vệ sinh trong sản xuất, kinh doanh |
| V | Bảo vệ môi trường trong sản xuất, kinh doanh |
|  | bảo vệ nguồn nước sạch của công ty |

### Câu hỏi 396.

Hoạt đông nào sau đây xâm phạm an ninh quốc gia?

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | Tố cáo hành vi tham nhũng của cán bộ địa phương |
|  | Tuyên truyền chính sách, đường lối của Đảng và Nhà nước cho nhân dân |
|  | Tuyên truyền kiến thức lịch sử, văn hóa truyền thống tại các khu du lịch |
| V | Tuyên truyền những nội dung có tính chất phản động, tung tin bịa đặt, nói xấu các cán bộ lãnh đạo Đảng và Nhà nước |

### Câu hỏi 397.

Hoạt động nào vi phạm pháp luật trong sản xuất và kinh doanh?

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
| V | Kinh doanh thêm một số mặt hàng không có trong giấy phép kinh doanh |
|  | Kinh doanh những ngành, nghề mà pháp luật không cấm |
|  | Nộp thuế đầy đủ theo quy định của pháp luật |
|  | Tuân thủ các quy định về quốc phòng an ninh |

### Câu hỏi 398.

Một trong những nghĩa vụ của người sản xuất kinh doanh là:

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | Sản xuất các mặt hàng có mẫu mã giống với mẫu mã nước ngoài |
|  | Nộp thuế theo nhu cầu của người sản xuất |
|  | Sản xuất hàng hóa cho người tiêu dùng |
| V | Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng |

### Câu hỏi 399.

Hoạt động nào dưới đây quy phạm pháp luật về bảo vệ tài nguyên rừng?

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | Bảo vệ rừng đầu nguồn |
| V | Đốt rừng làm nương rẫy |
|  | Thả động vật hoang dã về rừng |
|  | Tiết kiệm tài nguyên rừng |

### Câu hỏi 400.

Phát biểu nào **không đúng** khi nói về quyền tư do kinh doanh:

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | Tự do lựa chọn mặt hàng kinh doanh theo quy định của pháp luật |
|  | Tự do lựa chọn qui mô kinh doanh |
|  | Tự do lựa chọn hình thức kinh doanh |
| V | Tự do kinh doanh bất kì mặt hàng nào đem lại lợi nhuận |

### Câu hỏi 401.

Nội dung nào dưới đây **không phù hợp** với sự phát triển bền vững của một đất nước?

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | Kinh tế tăng trưởng vững chắc |
|  | Văn hóa, xã hội ổn định, phát triển |
|  | An ninh quốc phòng vững chắc |
| V | Phân hóa giàu nghèo rõ rệt |

### Câu hỏi 402.

Nội dung nào sau đây thuộc về quyền tự do kinh doanh?

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | Anh A làm thuê công ty sản xuất hàng may mặc |
|  | Chị B là công nhân của xưởng sản xuất đồ gốm |
| V | Bà D tự mở công ty chuyên sản xuất nghề thủ công mỹ nghệ |
|  | Anh C làm giúp việc cho cửa hàng sửa xe máy, xe đạp, đồ điện |

### Câu hỏi 403.

Yếu tố nào **không phù hợp** với nội dung cơ bản của pháp luật về phát triển các lĩnh vực xã hội?

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | Giải quyết việc làm |
|  | Xóa đói giảm nghèo |
| V | Giữ gìn nền văn hóa dân tộc |
|  | Kiềm chế gia tăng dân số |

### Câu hỏi 404.

Trường hợp nào dưới đây là thực hiện đúng pháp luật về phát triển kinh tế?

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | Bảo vệ an ninh quốc phòng |
|  | Phòng chống các tệ nạn xã hội |
| V | Giải quyết ô nhiễm môi trường |
|  | Tạo điều kiện doanh nghiệp vừa và nhỏ mới thành lập |

### Câu hỏi 405.

Việc hàng năm mở rộng sản xuất tạo nhiều việc làm mới cho những người dang trong độ tuổi lao động là thực hiện đúng

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | Pháp luật về phát triển kinh tế |
|  | Quyền được sáng tạo của công dân |
|  | Quyền được phát triển của công dân |
| V | Pháp luật về phát triển các lĩnh vực xã hội |

### Câu hỏi 406.

Trường hợp nào dưới đây là thực hiện đúng pháp luật về phát triển các lĩnh vựa xã hội?

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | Bảo vệ môi trường. |
| V | Chăm sóc sức khỏe cho nhân dân. |
|  | Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng. |
|  | Tuân thủ quy định an ninh, quốc phòng. |

### Câu hỏi 407.

Đâu **không phải** là hoạt động bảo vệ môi trường?

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | Bảo tồn và sử dụng hợp lí tài nguyên thiên nhiên |
|  | Bảo vệ môi trường trong sản xuất, kinh doanh |
|  | Ứng phó với sự cố môi trường |
| V | Khai thác rừng tự do |

### Câu hỏi 408.

Việc hàng năm các em học sinh, sinh viên được học tập, được phổ biến tuyên truyền, giáo dục bảo vệ an ninh quốc gia là thực hiện đúng:

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | Pháp luật về phát triển các lĩnh vực xã hội |
| V | Pháp luật về quốc phòng an ninh |
|  | Quyền được phát triển của công dân |
|  | Quyền con người của công dân |

### Câu hỏi 409.

Bình năm nay 18 tuổi, đã tốt nghiệp trung học phổ thông, em đã làm đơn tham gia nghĩa vụ quân sự. Bình đã thực hiện quy định của pháp luật về:

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | Phát triển kinh tế |
|  | Phát triển các lĩnh vực xã hội |
| V | Quốc phòng, an ninh |
|  | Phát triển văn hóa |

## **BÀI 9: Vận dụng cao (4 câu)**

### Câu hỏi 410.

Bố Mai là công an, Bố đang muốn thành lập công ty kinh doanh dịch vụ cầm đồ. Nếu là Mai em chọn phương án nào sau đây để giúp Bố?

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | Khuyến khích Bố vì gia đình có thêm thu nhập. |
| V | Nói với Bố, Bố là công an thuộc đối tượng không được quyền thành lập và quản lý doanh nghiệp tại Việt Nam theo quy định Luật Doanh nghiệp |
|  | Mách với em trai về việc làm của Bố. |
|  | Mách với các bạn của em |

### Câu hỏi 411.

Trong thời gian hưởng án treo do nuôi con nhỏ, A đã mở xưởng sản xuất đồ gốm tăng thêm thu nhập và do chị quản lý. Chị A băn khoăn không biết việc làm đó đúng hay không? em sẽ chọn phương án nào sau đây giúp chị A?

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | Không nói gì vì mình là trẻ con |
|  | Em khuyên chị nên trốn đi mở xưởng nơi khác cho thoát án treo. |
| V | Nói với chị A, chị thuộc đối tượng không được quyền thành lập và quản lý doanh nghiệp tại Việt Nam theo quy định Luật Doanh nghiệp. |
|  | Không quan tâm vì đó không phải việc của mình. |

### Câu hỏi 412.

Tình cờ vào công ty hóa chất của Bố chơi, An phát hiện công nhân đang vứt hàng loạt can hóa chất ra bờ sông phía sau công ty. Theo em, em nên làm gì trong trường hợp này?

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
| V | An nên ngăn cản ngay hành động của công nhân trong công ty vì bảo vệ môi trường là trách nhiệm của tất cả mọi người. |
|  | Im lặng vì không liên quan tới mình. |
|  | Viết bức xúc lên mạng xã hội. |
|  | Không quan tâm vì đó không phải việc của mình. |

### Câu hỏi 413.

Gia đình nông dân ở xã X có ba con gái vô cùng nghèo khó. Hộ vẫn muốn sinh thêm con trai có người nói dõi. Hội phụ nữ xã X vận động họ sinh ít con giảm bớt khó khăn, đồng thời cho vay vốn phát triển kinh tế thoát nghèo. Theo em, hội phụ nữ xã X đã thực hiện đúng:

| Đáp án | Lựa chọn |
| --- | --- |
|  | Pháp luật về phát triển kinh tế. |
|  | Quyền lực sáng tạo của công dân. |
|  | Quyền lực phát triển của công dân. |
| V | Pháp luật về phát triển các lĩnh vực xã hội. |